

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****CHIẾU DỜI ĐÔ***(Thiên đô chiếu)*

Xưa nhà Thương đến đời Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến đời Thành Vương ba lần dời đô. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự tiện chuyển dời? Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu, trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.

Hướng gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt, muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chỗ tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

(Lí Công Uẩn, trong *Thơ văn lí-Trần*, tập I,

Đọc văn bản trên và trả lời các câu hỏi:**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Cáo C. Hịch
- B. Chiếu D. Phú

Câu 2: Chọn **CÁC** đáp án đúng: Những lợi thế của thành Đại La là gì?

- A. Dân cư đông đúc, thuận tiện giao thương
- B. Đứng ngòi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông, dựa núi.
- C. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà lại thoáng.
- D. Ở vào nơi trung tâm của trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi.

Câu 3: Câu văn nào dưới đây trực tiếp bày tỏ nỗi lòng của Lí Công Uẩn ?

- A. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự ý chuyển dời?
- B. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.
- C. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.
- D. Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.

Câu 4: Ý nào nói đúng nhất mục đích của thể chiếu ?

- A. Ban bố mệnh lệnh của nhà vua.
- B. Giải bày tình cảm của người viết.
- C. Kêu gọi, cổ vũ mọi người hăng hái chiến đấu tiêu diệt kẻ thù.
- D. Miêu tả phong cảnh, kể sự việc.

Câu 5: Câu nào diễn tả đúng nghĩa của từ “*thăng địa*” trong “*Chiếu dời đô*”?

- A. Là nơi cao ráo, thoáng mát
- B. Là nơi có phong cảnh và địa thế đẹp
- C. Là nơi có sông ngòi bao quanh
- D. Là nơi núi non hiểm trở

Câu 6: Dòng nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu “*Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi*”.

- A. Khẳng định sự cần thiết phải dời đổi kinh đô.
- B. Khẳng định lòng yêu nước của nhà vua.
- C. Phủ định sự cần thiết của việc dời đô.
- D. Phủ định sự đau xót của nhà vua trước việc phải dời đô.

Câu 7: “*Chiếu dời đô*” thể hiện tầm nhìn xa trông rộng và phản ánh khát vọng xây dựng đất nước độc lập, phồn thịnh của Lí Công Uẩn và nhân dân ta.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 8: Nội dung bao quát của văn bản “*Chiếu dời đô*” ?

Câu 9: Em có đồng tình với việc dời đô của Vua Lí Công Uẩn không? Vì sao?

Câu 10: Qua văn bản “*Chiếu dời đô*”, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Mỗi chúng ta, ai cũng sẽ chọn cho mình một nghề phù hợp. Em hãy viết bài luận giới thiệu những thế mạnh của bản thân để khẳng định mình phù hợp với nghề sẽ chọn trong tương lai.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 1

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
-----	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

PHẦN ĐỌC

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
B	B,C,D	C	A	B	A	A

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Cáo C. Hịch
B. Chiếu D. Phú

Phương pháp giải:

- Đọc kĩ văn bản
- Dựa vào dấu hiệu nhận biết thể loại để đưa ra câu trả lời

Lời giải chi tiết:

Văn bản thuộc thể loại Chiếu

→ Đáp án B

Câu 2. Chọn **CÁC** đáp án đúng: Những lợi thế của thành Đại La là gì?

- A. Dân cư đông đúc

- B. Đứng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông, dựa núi.
- C. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà lại thoáng.
- D. Ở vào nơi trung tâm của trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi.
- E. Thuận tiện giao thương

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Những lợi thế của thành Đại La:

- Đứng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông, dựa núi.
- Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà lại thoáng.
- Ở vào nơi trung tâm của trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi.

→ Đáp án B, C, D

Câu 3. Câu văn nào dưới đây trực tiếp bày tỏ nỗi lòng của Lí Công Uẩn ?

- A. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự ý chuyển dời?
- B. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.
- C. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.
- D. Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đề bài, sử dụng phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Câu văn “Trăm rắt đau xót về việc đó, không thể không dòi dòi” thể hiện tâm trạng luôn đau đầu việc dân việc nước, chăm lo xã tắc của Lý Công Uẩn

→ Đáp án C

Câu 4. Ý nào nói đúng nhất mục đích của thể chiếu ?

- A. Ban bố mệnh lệnh của nhà vua.
- B. Giải bày tình cảm của người viết.
- C. Kêu gọi, cổ vũ mọi người hăng hái chiến đấu tiêu diệt kẻ thù.
- D. Miêu tả phong cảnh, kể sự việc.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về mục đích của thể chiếu

Lời giải chi tiết:

Mục đích của thể chiếu: Ban bố mệnh lệnh của nhà vua.

→ Đáp án A

Câu 5. Câu nào diễn tả đúng nghĩa của từ “*thắng địa*” trong “*Chiếu dời đô*”?

- A. Là nơi cao ráo, thoáng mát
- B. Là nơi có phong cảnh và địa thế đẹp
- C. Là nơi có sông ngòi bao quanh
- D. Là nơi núi non hiểm trở

Phương pháp giải:

Phân tích nghĩa của từ “thắng địa” và áp dụng vào văn bản “Chiếu dời đô”

Lời giải chi tiết:

Nghĩa của từ “thắng địa” trong “Chiếu dời đô: Là nơi có phong cảnh và địa thế đẹp

→ Đáp án B

Câu 6. Dòng nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu “*Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi*”.

- A. Khẳng định sự cần thiết phải dời đổi kinh đô.
- B. Khẳng định lòng yêu nước của nhà vua.
- C. Phủ định sự cần thiết của việc dời đô.
- D. Phủ định sự đau xót của nhà vua trước việc phải dời đô.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và câu văn

Phân tích ý nghĩa của câu

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của câu “*Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi*”: Khẳng định sự cần thiết phải dời đổi kinh đô.

→ Đáp án A

Câu 7. “*Chiếu dời đô*” thể hiện tầm nhìn xa trông rộng và phản ánh khát vọng xây dựng đất nước độc lập, phồn thịnh của Lí Công Uẩn và nhân dân ta.

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp giải:

Đọc kĩ nhận định và đưa ra kết luận

Lời giải chi tiết:

Nhận định trên là một nhận định đúng

→ Đáp án A

Câu 8. Nội dung bao quát của văn bản “Chiếu dời đô” ?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra nội dung bao quát

Lời giải chi tiết:

Nội dung bao quát văn bản “Chiếu dời đô”

- Phản ánh khát vọng của dân về một đất nước độc lập, thống nhất.
- Đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh.

Câu 9. Em có đồng tình với việc dời đô của Vua Lí Công Uẩn không? Vì sao?

Phương pháp giải:

- Đưa ra câu trả lời đồng tình hoặc không đồng tình
- Lí giải hợp lí, thuyết phục

Lời giải chi tiết:

Gợi ý: Đồng tình. Vì địa thế của Thăng Long rất thuận lợi về giao thông, đất đai và hoa cỏ tươi tốt, màu mỡ và phát triển kinh tế cho đất nước

Câu 10. Qua văn bản “Chiếu dời đô”, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và rút ra bài học cho bản thân

Lời giải chi tiết:

Qua văn bản “*Chiều đời đò*”, bài học rút ra:

- Quý trọng công lao dựng nước và giữ nước của người đi trước
- Ý chí giữ vững độc lập, chủ quyền nước nhà.
- Hành động cụ thể: học tập tốt, rèn luyện kỹ năng và phẩm chất...

PHẦN VIẾT

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề nghị luận: Giới thiệu những thế mạnh của bản thân để khẳng định mình phù hợp với nghề sẽ chọn trong tương lai

2. Thân bài

-Giới thiệu khái quát thông tin về bản thân.

- Giới thiệu thế mạnh của bản thân

-Phân tích những thế mạnh của bản thân để đáp ứng với yêu cầu của nghề nghiệp trong tương lai

- Đưa ra những bằng chứng để làm rõ những thế mạnh ấy (Các ý được sắp xếp theo trình tự hợp lí.)

-Khẳng định lại những thế mạnh của bản thân; nêu một thông điệp có ý nghĩa.

3. Kết bài

Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản trên và thực hiện những yêu cầu :****Lễ hội Ok Om Bok**

Hàng năm, Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ. Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo Sóc Trăng lần thứ IV khu vực Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra trong 7 ngày (từ ngày 5 đến ngày 11/11) với nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao đặc sắc.

Sóc Trăng là tỉnh có đông đồng bào Khmer nhất cả nước với hơn 400.000 người, chiếm gần 31% dân số cả tỉnh. Người Khmer ở đây coi Mặt Trăng là một vị thần điều tiết mùa màng trong năm. Vì vậy, cứ vào khoảng giữa tháng 10 âm lịch hàng năm, cũng là những ngày cuối mùa mưa và là thời gian thu hoạch hoa màu đủ loại, trong đó có lúa nếp là sớm nhất, họ lấy lúa nếp làm thành cốm dẹp cùng các hoa màu khác để làm lễ vật cúng Mặt Trăng. Nghi thức lễ được tiến hành vào tối 15/10 âm lịch, khi mặt trăng lên cao, mọi người tập trung tại sân chùa hay sân nhà để làm lễ. Người ta cắm hai cây trúc và dùng lá dừa làm hình cái công vòm, trên công có giăng [...] Cúng xong, mọi người quây quần cùng thu lộc các đồ cúng để hưởng phước, các em nhỏ thì vui chơi, múa hát cho đến đêm khuya.

Trong Lễ hội Ok Om Bok, Hội đua ghe ngo cũng là hoạt động mà bà con Khmer Nam Bộ mong chờ. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa thần nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông. Chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer và nhà chùa coi là linh thiêng, cũng là tài sản quý của cả phum sóc, được bảo quản cẩn thận tại chùa. Trước kia, mỗi năm ghe ngo được hạ thủy một lần vào ngày lễ hội Ok Om Bok. Ghe ngo có chiều dài khoảng 22 đến 26 m, mỗi ghe có từ 50 - 60 tay bơi. Nguyên bản chiếc ghe ngo là loại thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ tốt. Ngày nay, ghe ngo được đóng bằng nhiều tấm ván dài ghép lại với nhau. Ghe ngo có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sặc sỡ, đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa của mình. Giữa lườn ghe người ta đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe gọi là cây cần câu nhằm giữ thẳng bằng và làm cho ghe có sức bật tốt khi bơi. Để có thể bước vào cuộc đua ghe ngo sôi nổi, công tác chuẩn bị được tiến hành rất chu đáo. Từ việc sửa chữa, đóng ghe ngo mới, sơn vẽ hoa văn lại trên thân ghe cho đến tập luyện bơi. Đặc biệt, các chùa Khmer có đội ghe ngo tham gia còn tổ chức một nghi lễ rất quan trọng, đó là lễ hạ thủy. Ngày nay, nghi lễ hạ thủy không chỉ được thực hiện một lần vào dịp Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo như trước, mà có khi nhiều lần trong năm (tùy theo điều kiện của các chùa) để tham gia các giải đua cấp huyện nhằm kiểm tra đội ghe, hướng tới giải đua của tỉnh. Đối với đồng bào Khmer Nam Bộ, lễ hạ thủy ghe ngo vừa mang tính truyền thống, vừa mang yếu tố tâm linh, góp phần vào sự đa dạng văn hóa và phát triển xã hội.

Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo được tổ chức trong 7 ngày, với nhiều hoạt động hấp dẫn [...] Điểm nhấn của Lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo với 2 nội dung thi đấu 1.000m đối với nữ, 1.200m đối với nam diễn ra trong 2 ngày 10 và 11/11.

Những năm gần đây, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe Ngo ở Sóc Trăng ngày càng được tổ chức quy mô, đi vào chiều sâu hơn. Lễ hội chính là dịp tăng cường các mối quan hệ cộng đồng để đồng bào các dân tộc ở Sóc Trăng ngày càng gắn kết, thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương giàu đẹp

(Theo Thạch Nhi)

Hãy chọn đáp án đúng những câu sau đây:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Nghị luận

B. Tự sự

C. Thuyết minh

D. Miêu tả

Câu 2. Trong văn bản, người Khmer quan niệm vị thần nào điều tiết mùa màng trong năm?

A. Mặt Trăng

B. Mặt Trời

C. Thần Nước

D. Thần Rắn

Câu 3. Theo văn bản, chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer bảo quản tại đâu?

A. Nhà riêng

B. Nhà bảo tàng

C. Nhà truyền thống

D. Nhà chùa

Câu 4. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa....., sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông

A. Thần Sông

B. Thần Nước

C. Thần Biển

D. Thần Rắn

Câu 5. Vì sao nhan đề của văn bản là Lễ hội Ok Om Bok mà không phải là Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo?

- A. Vì đây là lễ hội của đồng bào Khmer ở Sóc Trăng
- B. Vì hoạt động đua ghe ngo không diễn ra năm nay
- C. Vì đua ghe ngo chỉ là một hoạt động trong lễ hội
- D. Vì điểm nhấn của lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo

Câu 6. Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên đã đem đến hiệu quả gì?

- A. Thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.
- B. Nội dung được đề cập giàu tính thẩm mỹ và tính hư cấu hơn.
- C. Văn bản có đầy đủ đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí.
- D. Văn bản thể hiện rõ nét văn hóa của người dân ở Sóc Trăng.

Câu 7. Những thông tin nào ở cột B đúng với nội dung được nêu ở cột A?

A	B
Chiếc ghe ngo	a/ chiều dài khoảng 30 mét b/ nghi thức truyền thống tiễn đưa thần Nước c/ thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ d/ lễ hạ thủy ghe ngo mang yếu tố tâm linh e/ có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sắc sảo g/ đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa h/ tượng trưng cho thần Rắn Na – ga khi qua sông i/ giữa lườn ghe đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe
-	

Hãy trả lời những câu sau đây:

Câu 8. Đề tài của văn bản trên là gì? Dựa vào yếu tố nào để nhận biết điều đó?

Câu 9. Hãy chỉ ra tác dụng của những dòng in đậm trong văn bản trên.

Câu 10. Viết đoạn văn (khoảng 3 - 5 câu) nêu suy nghĩ của anh/chị về Lễ hội Ok Om Bok.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Từ văn bản trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận về ý nghĩa việc giữ gìn lễ hội trong đời sống tinh thần của người Việt Nam.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 2

	ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
	Năm học: 2022 – 2023
	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

PHẦN ĐỌC

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
C	A	D	B	C	A	a-b-c-d-e-g-i

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Nghị luận

B. Tự sự

C. Thuyết minh

D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra kết luận về phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là thuyết minh

→ Đáp án A

Câu 2. Trong văn bản, người Khmer quan niệm vị thần nào điều tiết mùa màng trong năm?

A. Mặt Trăng

B. Mặt Trời

C. Thần Nước

D. Thần Rắn

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản, người Khmer quan niệm vị thần Mặt Trăng điều tiết mùa màng trong năm

→ Đáp án A

Câu 3. Theo văn bản, chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer bảo quản tại đâu?

A. Nhà riêng

B. Nhà bảo tàng

C. Nhà truyền thống

D. Nhà chùa

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Theo văn bản, chiếc ghe ghô được người Khmer bảo quản tại nhà chùa.

→ Đáp án D

Câu 4. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa....., sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông

- A. Thần Sông
- B. Thần Nước
- C. Thần Biển
- D. Thần Rắn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa Thần Nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông

→ Đáp án B

Câu 5. Vì sao nhan đề của văn bản là Lễ hội Ok Om Bok mà không phải là Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo?

- A. Vì đây là lễ hội của đồng bào Khmer ở Sóc Trăng
- B. Vì hoạt động đua ghe ngo không diễn ra năm nay
- C. Vì đua ghe ngo chỉ là một hoạt động trong lễ hội
- D. Vì điểm nhấn của lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và đưa ra lý giải về nhan đề

Lời giải chi tiết:

Nhan đề của văn bản là Lễ hội Ok Om Bok mà không phải là Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo vì đua ghe ngo chỉ là một hoạt động trong lễ hội

→ Đáp án C

Câu 6. Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên đã đem đến hiệu quả gì?

- A. Thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.
- B. Nội dung được đề cập giàu tính thẩm mỹ và tính hư cấu hơn.
- C. Văn bản có đầy đủ đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí.
- D. Văn bản thể hiện rõ nét văn hóa của người dân ở Sóc Trăng.

Phương pháp giải:

Xác định yếu tố thuyết minh và miêu tả trong văn bản và nêu hiệu quả khi sử dụng

Lời giải chi tiết:

Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên giúp thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.

→ Đáp án A

Câu 7. Những thông tin nào ở cột B đúng với nội dung được nêu ở cột A?

A	B
Chiếc ghe ngo	a/ chiều dài khoảng 30 mét b/ nghi thức truyền thống tiễn đưa thần Nước c/ thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ d/ lễ hạ thủy ghe ngo mang yếu tố tâm linh e/ có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sắc sỡ g/ đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa h/ tượng trưng cho thần Rắn Na –ga khi qua sông

i/ giữa lườn ghe đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe

Phương pháp giải:

Đọc kĩ thông tin ở hai cột và chọn ra đáp án phù hợp

Lời giải chi tiết:

Đáp án phù hợp: a-b-c-d-e-g-i

Câu 8. Đề tài của văn bản trên là gì? Dựa vào yếu tố nào để nhận biết điều đó?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, rút ra kết luận về đề tài và đưa ra lý giải

Lời giải chi tiết:

- Đề tài: viết về lễ hội của đồng bào Khmer Nam Bộ

- Dựa vào nhan đề của bài để nhận biết được.

Câu 9. Hãy chỉ ra tác dụng của những dòng in đậm trong văn bản trên.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ những dòng in đậm và chỉ ra tác dụng

Lời giải chi tiết:

Tác dụng: khái quát về nội dung của văn bản; giúp người đọc có cái nhìn toàn diện về tác phẩm trước khi bước vào tìm hiểu kĩ tác phẩm.

Câu 10. Viết đoạn văn (khoảng 3 - 5 câu) nêu suy nghĩ của anh/chị về Lễ hội Ok Om Bok.

Phương pháp giải:

Dựa vào những kiến thức đã phân tích và kĩ năng đã học để viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Ý chính:

- Là lễ hội lớn trong năm của người Khmer
- Được tổ chức vào thời điểm kết thúc vụ mùa để tỏ lòng biết ơn đối với Mặt Trăng, vị thần thiên nhiên đã giúp đỡ họ trong việc bảo vệ mùa màng, điều hòa thời tiết, đem lại cây trái tốt tươi và sự no ấm.
- Lễ hội này mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer ở các tỉnh Nam Bộ.

PHẦN VIẾT

Dàn ý

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận
- Giữ gìn văn hóa dân tộc là một vấn đề vô cùng quan trọng, nó là điều nhắc nhở thế hệ thanh niên chúng ta phải biết ghi nhớ, gìn giữ những nét văn hóa truyền thống, vốn có của dân tộc.

II. Thân bài

a. Giải thích vấn đề

- Văn hóa là tất cả những yếu tố vật chất tinh thần đặc trưng cho một cộng đồng xã hội, được cộng đồng đó chấp nhận, sử dụng và gìn giữ nó theo thời gian.

Ví dụ: văn hóa ứng xử, văn hóa cổ truyền Việt Nam,....

- Giữ gìn văn hóa là giữ gìn những giá trị tinh thần tốt đẹp đã được hình thành và lưu truyền từ xa xưa đến ngày nay.

b. Bàn luận: Giữ gìn văn hóa là điều tốt đẹp và cần thiết

- Nếu chúng ta biết giữ gìn văn hóa:

+ Tâm hồn mỗi người sẽ trở nên giàu có, hướng thiện, vốn sống được tăng lên, hiểu rõ hơn về nguồn cội, quê hương và những tri thức mới lạ trên thế giới.

+ Một xã hội giữ gìn được văn hóa sẽ là một xã hội văn minh. Ví dụ: Việt Nam và Do Thái là hai quốc gia duy nhất trải qua hơn 1000 năm bị đô hộ vẫn giữ được tiếng nói của mình.

+ Nhân vật bà Hiền trong truyện ngắn “ Một người Hà Nội” (Nguyễn Khải) giữ gìn văn hóa người Hà Nội: cách ứng xử, ăn uống, nói năng cho đến những thú chơi thanh nhã,.....

- Nếu chúng ta không biết giữ gìn văn hóa:

+ Tâm hồn mỗi người sẽ trở nên khô khan, vốn kiến thức về cuộc sống sẽ bị hạn hẹp, dẫn tới những nhận thức lệch lạc, không đúng đắn. (nêu ví dụ)

+ Một xã hội không giữ gìn được văn hóa, không giữ gìn được những điều tốt đẹp cha ông để lại sẽ là một xã hội trống rỗng, không thể phát triển lâu bền nếu quên mất đi nguồn cội tốt đẹp của mình.

c. Làm thế nào để giữ gìn văn hóa dân tộc?

- Đầu tiên cần phải nói đến ý thức của mỗi cá nhân. Mỗi người dân, từ người già đến trẻ nhỏ, đều cần ý thức được vai trò to lớn của bản sắc văn hóa dân tộc. Từ đó, biết bảo vệ giữ gìn chúng không bị mai một đi theo thời gian.

Ví dụ như, hiện nay có rất nhiều bạn trẻ theo đuổi những loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian như: ca trù, cải lương, chèo...

+ Cần phải có sự vào cuộc của chính quyền từ trung ương đến địa phương. Nhà nước cần đầu tư trùng tu lại những sản phẩm văn hóa thuộc về vật chất cũng như bảo vệ những sản phẩm văn hóa thuộc về tinh thần...

+ Việc giữ gìn bản sắc văn hóa cũng đến từ những hành động vô cùng nhỏ bé: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, mặc áo dài trong những ngày lễ lớn của đất nước...

d. Bài học nhận thức

- Hiện nay, nhiều người, nhất là những người trẻ đang dần quên mất những giá trị văn hóa tốt đẹp. (Ví dụ: không biết cách cư xử có văn hóa, sử dụng những từ ngữ, cách nói, cách viết làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt ...)

- Nhiều nền văn hóa khác nhau đã và đang du nhập vào Việt Nam: văn hóa châu u, văn hóa Hàn quốc,..... Nhiều bạn trẻ bị ảnh hưởng quá nặng nề, dẫn đến những hành động quá mức, thậm chí là lệch lạc, sai trái (sính ngoại, sống quá “thoáng”, đua đòi...)

- Tất nhiên thì việc tiếp thu những văn hóa mới lạ là điều cần thiết, nhưng hơn tất cả phải giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc, không được để mất đi những giá trị tốt đẹp của cha ông để lại, nhất là trong bối cảnh hiện nay, có rất nhiều những mối đe dọa đang rình rập xung quanh ta mọi lúc mọi nơi.

III. Kết bài

- Đánh giá chung. Giữ gìn văn hóa dân tộc không phải là trách nhiệm của riêng ai mà nó là của cả một dân tộc, một quốc gia và trong đó đóng vai trò quan trọng của các thế hệ trẻ mai sau.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)****Đọc đoạn trích:**

“Phạm Tử Hư quê ở Cẩm Giàng, là một người tuấn sảng hào mại không ưa kiêu thúc. Theo học nhà xử sĩ Dương Trạm, Trạm thường răn Tử Hư về cái tính hay kiêu căng. Từ đây chàng cố sức sửa đổi, trở nên người có đức tính tốt. Khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mà để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về. Năm 40 tuổi, Tử Hư đi thi văn chưa đỗ; đời Trần, sang du học ở kinh, ngụ ở trong một nhà dân bên bờ hồ Tây.

Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong áng sương mù thấy có một đám những tán vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kè lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kè theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:

– Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyên. Tử Hư bèn sấm rượu và thức nhắm, đứng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:

– Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoát đã trở nên hiền hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng. Dương Trạm nói:

– Ta thuở sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế quân đây ngài khen là có bụng tốt tâm xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng. Hôm qua ta hầu lĩnh giá ngài lên châu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà người, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên...”

(Trích chuyện Phạm Tử Hư lên chơi Thiên Tào, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Trẻ, 2016, Tr. 142)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên

- A. Truyện ngắn
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyền kì
- D. Thơ văn xuôi

Câu 2. Theo đoạn trích, tính cách nào của Tử Hư được Dương Trạng răn đe và sửa đổi?

- A. Không ưa kiểm thúc
- B. Kiêu căng
- C. Nóng nảy
- D. Ngang bướng

Câu 3. Xác định các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên

- A. Phạm Tử Hư, Dương Trạng
- B. Nguyễn Dữ, Dương Trạng
- C. Người kể chuyện, Dương Trạng

D. Phạm Tử Hư, Dương Trạm, Nguyễn Dữ

Câu 4. Điều gì khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng?

A. Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

B. Toan chạy đến gần sụp lạy khi thấy Đức Đế.

C. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ.

D. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vải liền nhặt mà đốt đi.

Câu 5. Từ Hán Việt “**kiềm thúc**” được hiểu nghĩa như thế nào?

A. Tiết kiệm

B. Kiểm chế bó buộc trong hoạt động.

C. Hồi thúc, thúc giục.

D. Kiểm chế cảm xúc cá nhân

Câu 6: Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?

A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư.

B. Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.

C. Muốn bất tử hóa nhân vật Dương trạm vì đã có những phẩm chất tốt.

D. Cả B và C.

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của đoạn trích?

A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạm và tình nghĩa thầy trò cao quý.

B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý.

C. Phê phán những học trò không biết tôn sư trọng đạo.

D. Nhấn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chi tiết khi Dương Trạng chét, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mà để châu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người như thế nào?

Câu 9. Theo anh/chị tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện như thế nào?

Câu 10. Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, anh /chị có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta?

VIẾT (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Đọc đoạn trích:

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hầy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó

khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.

(Trích Nhà mẹ Lê – Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

Thực hiện yêu cầu:

Đoạn trích “ Nhà mẹ Lê” đề cập đến vấn đề gì? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 3

	ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
	Năm học: 2022 – 2023
	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

ĐỌC

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
C	B	A	D	B	D	A

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên

- A. Truyện ngắn
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyền kì
- D. Thơ văn xuôi

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và xác định thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích thuộc thể loại truyền kì (dùng yếu tố hoang đường, kỳ ảo làm phương thức nghệ thuật để phản ánh đời sống hiện thực.)

→ Đáp án C

Câu 2. Theo đoạn trích, tính cách nào của Tử Hư được Dương Trạng răn đe và sửa đổi?

- A. Không ưa kiềm thúc

B.Kiêu căng

C.Nóng nảy

D.Ngang bướng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Tính cách của Tử Hư được Dương Trạh răn đe và sửa đổi là kiêu căng

→ Đáp án B

Câu 3. Xác định các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên

A.Phạm Tử Hư, Dương Trạh

B.Nguyễn Dữ, Dương Trạh

C.Người kể chuyện, Dương Trạh

D.Phạm Tử Hư, Dương Trạh, Nguyễn Dữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và xác định các nhân vật giao tiếp

Lời giải chi tiết:

Các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên bao gồm: Phạm Tử Hư, Dương Trạh.

→ Đáp án A

Câu 4. Điều gì khiến Dương Trạh được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng?

A. Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

B. Toan chạy đến gần sụp lạy khi thấy Đức Đế.

C. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ.

D. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Lý do khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tận tâm cho làm chức trực lại ở cửa Từ đồng là do Dương Trạm là người giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

→ Đáp án D

Câu 5. Từ Hán Việt “**kiềm thúc**” được hiểu nghĩa như thế nào?

A. Tiết kiệm

B. Kiểm chế bó buộc trong hoạt động.

C. Hồi thúc, thúc giục.

D. Kiểm chế cảm xúc cá nhân

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về từ Hán Việt và áp dụng vào đoạn trích để phân tích nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ “kiềm thúc” trong đoạn trích nghĩa là kiểm chế bó buộc trong hoạt động

→ Đáp án B

Câu 6. Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư.
- B. Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.
- C. Muốn bắt tử hóa nhân vật Dương Trạm vì đã có những phẩm chất tốt.
- D. Cả B và C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, chú ý những chi tiết kì ảo và phân tích hiệu quả

Lời giải chi tiết:

Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo:

- Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.
- Muốn bắt tử hóa nhân vật Dương Trạm vì đã có những phẩm chất tốt.

→ Đáp án D

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạm và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- C. Phê phán những học trò không biết tôn sư trọng đạo.
- D. Nhấn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và khái quát nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung của đoạn trích: Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạng và tinh nghĩa thầy trò cao quý

→ Đáp án A

Câu 8. Chi tiết khi Dương Trạng chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mà để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người như thế nào?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, chú ý chi tiết trên và đưa ra nhận xét về Phạm Tử Hư

Lời giải chi tiết:

Là người sống có tình, có nghĩa, biết tôn sư trọng đạo.

Câu 9. Theo anh/chị tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện như thế nào?

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức cá nhân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Những biểu hiện của tinh thần tôn sư trọng đạo:

- Tôn trọng, lễ phép, chăm học.
- Luôn nghĩ về công lao thầy cô, mong muốn được đền đáp.
- Người đi học cần rèn trước hết là đạo đức

Câu 10. Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, anh /chị có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta?

Phương pháp giải:

Chú ý hành động và tình cảm của Tử Dư dành cho người thầy của mình

Nêu suy nghĩ của bản thân về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta

Lời giải chi tiết:

Truyền thống tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp từ xưa đến nay của nhân dân ta. Truyền thống nhằm đề tôn vinh, kính trọng và sự biết ơn của mỗi cá nhân đối với người thầy của mình.

VIẾT

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tình mẫu tử

2. Thân bài

* Giải thích khái niệm về tình mẫu tử:

- “mẫu” có nghĩa là mẹ, “tử” có nghĩa là con

→ Theo nguyên nghĩa thì “mẫu tử” có nghĩa là mẹ con.

- Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con, thể hiện sự gắn bó, yêu thương và chăm sóc, che chở, bảo vệ... của người mẹ dành cho con.

* Biểu hiện của tình mẫu tử

- Mẹ luôn là người nâng đỡ, chở che cho con ngay từ những ngày đầu chập chững.

- Khi lớn lên, mẹ cũng luôn sát cánh cùng con trên đường đời đầy gian lao, thử thách

- Mẹ dành cả cuộc đời lo lắng cho con mà không mong một sự đáp đền, bởi niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ là được nhìn thấy các con hạnh phúc, trưởng thành.

- Mẹ luôn tha thứ mọi lỗi lầm của con.

(Lấy dẫn chứng trong thực tế đời sống và trong văn học)

- Sự kính trọng, quan tâm, lo lắng của con khi mẹ ốm đau bệnh tật.

*** Vai trò, ý nghĩa của tình mẫu tử**

- Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi:

+ Đó là tình cảm đầu tiên mà mỗi người sinh ra đều cảm nhận được và sẽ gắn bó với nó trong suốt cuộc đời: từ khi mẹ mang nặng đẻ đau, nâng đỡ con khi chập chững vào đời, sánh bước cùng con qua từng nấc thang của cuộc đời. Cuộc đời của người con cũng chính là cuốn nhật ký của người mẹ.

+ Là tình cảm mang tính cao cả: mẹ là người bao dung ta trong mọi hoàn cảnh, là nơi cho ta nương tựa mỗi lần vấp ngã, là nơi để ta gửi gắm những điều thầm kín, là nguồn động lực giúp ta vững vàng trong giông tố.

+ Tình mẫu tử cũng là tình cảm tự nhiên và mang tính trách nhiệm (lấy dẫn chứng thực tế)

+ Tình mẫu tử có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái - truyền thống đạo lí của dân tộc ta hàng nghìn đời nay (dẫn chứng)

- Nếu được sống trong tình mẫu tử thì con người ta sẽ vô cùng hạnh phúc, còn nếu thiếu thốn tình mẫu tử thì sẽ là người chịu thiệt thòi và bất hạnh (dẫn chứng).

- Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi làm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn.

- Tình mẫu tử là sức mạnh kì diệu giúp con người vượt lên những khó khăn của cuộc sống

*** Trách nhiệm của mỗi con người trước tình mẫu tử:**

- Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó.

- Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người.
- Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một tội ác không thể tha thứ được.
- Có những hành động thiết thực, cụ thể để đáp đền tình cảm của mẹ dành cho mình : biết vâng lời, nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ; siêng năng học hành để không phụ công ơn nuôi dưỡng, quan tâm, giúp đỡ từ những việc nhỏ nhất nhất.
- Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ.

3. Kết bài

- Khái quát lại vai trò, ý nghĩa quan trọng của tình mẫu tử.
- Rút ra bài học cho bản thân.

Ví dụ: Tình mẫu tử là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý nhất đối với mỗi người. Cần trân trọng tình cảm ấy, sống làm sao cho thật xứng đáng với công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Như lời Phật răn dạy “Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc - đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không”.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****Phần 1: Đọc hiểu văn bản (6 điểm)****Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu:**

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thô. Dì thô ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hấn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ đi bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hấn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hấn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đòi của hấn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm nợ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích Dì Hảo – Tuyển tập truyện ngắn Đồi mắt, Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định thể loại của văn bản trên.

A. Tiểu thuyết

B. Kịch

C. Truyện ngắn

D. Truyền kì.

Câu 2: Xác định nhân vật chính trong văn bản.

A. Di Hào

B. Hấn

C. Di Hào và Hấn

D. Người kể chuyện

Câu 3: Câu văn nào thể hiện di Hào không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

A. “Di có trách chi con người tàn nhẫn ấy.”

B. “Trách làm gì hấn...”

C. “Di còn phải khóc hơn thế nhiều.”

D. “Cũng như di đã không trách bà tôi...”

Câu 4: Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của di Hào?

A. Khóc, nức

B. Nghiến chặt răng; khóc

C. Nghiến chặt răng; khóc; nức

D. Nghiến chặt răng; khóc; nức; thổ ra

Câu 5: Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

- A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo
- B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo
- C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo
- D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo

Câu 6: Chủ đề của văn bản là gì?

- A. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám
- B. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ sau Cách mạng tháng Tám
- C. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ thời hiện đại
- D. Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám

Câu 7: Đoạn văn: Cũng như dì đã không trách..... và khổ cực thay! sử dụng những kiểu câu nào?

- A. Câu trần thuật, câu nghi vấn
- B. Câu trần thuật, câu cảm thán.
- C. Câu nghi vấn, câu cảm thán
- D. Câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ

Câu 8: Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người nông dân trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

Câu 9: Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở trong đoạn trích?

Câu 10: Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của trích đoạn truyện sau:

“Đêm giao thừa, bên cạnh nồi bánh chưng sôi sình sịch, bố già đang chăm chú canh nồi kẹo mạch nha. Cụ Kép dặn bố già phải cẩn thận xem lửa kéo lơ đễnh một chút là khê mất nồi kẹo.

Hai ông ảm, con trai cụ Kép, người lớn tuổi đứng đắn như thế, mà lại ngồi gàn đậy, phát giấy vào những nan lồng. Thực là hai đứa trẻ con đang ngồi nghịch với lồng bàn giấy. Họ trịnh trọng ngồi dán hồ, vuốt giấy. Ông cụ Kép đứng kèm bên, mỗi lúc lại nhắc:

- Này Cả, thầy tưởng miệng lồng bàn, con nên đan to hơn miệng chậu. Con chạy ra, lấy cái que đo lại lợi chậu xem. Nếu rộng thì hỏng hết. Đo lợi chậu Mặc lan thôi.

Hai ông ảm, ngồi phát được đến mười cái lồng bàn giấy. Họ rất vui sướng vì họ tin đã làm toại được sở thích của cha già. Cụ Kép co ro chạy từ nồi mạch nha, qua đám lồng bàn giấy, đến cái rổ đá cuội đã ráo nước thì cụ ngồi xỏm xuống, ngồi lựa lấy những viên đá thật trắng, thật tròn, để ra một mẹt riêng. Ông ảm cả, ông ảm hai lẽ mẽ bung những chậu Mặc lan vào trong nhà. Cả ba ông con đều nhặt những hòn cuội xấu nhất, méo mó, xù xì trải xuống mặt đất những chậu lan gàn nở. Mỗi lần có một người đung mạnh vào rổ lan đen, cụ Kép lại xuyt xoa như có người châm kim vào da thịt mình.

Nồi kẹo đã nấu xong nhưng phải đợi đến gần cuối canh hai kẹo mới nguội.

Bây giờ thêm được bố già đỡ một tay nữa, cả ba ông con đều lấy những hòn cuội để riêng ban nãy ra mẹt, đem dúng đá cuội vào nồi kẹo, quần kẹo bọc kín lấy đá, được viên nào liền đem đặt luôn vào lồng chậu hoa. Những viên đá bọc kẹo được đặt nhẹ nhàng lên trên lượt đá lót lên nền đất chậu hoa.

Úp xong lồng bàn giấy lên mười chậu Mặc lan thì vừa cúng giao thừa.

Ba ông con, khăn lượt áo thâm lạy trước bàn thờ đặt ngoài trời. Năm nay, trời giao thừa lạnh.

Cả một buổi sớm, cụ Kép phải bận ở đình làng. Trước khi ra đình cụ đã dặn bố già ở nhà phải sửa soạn cho đủ để đến quá trưa, cụ và vài cụ nữa đi việc đình làng về sẽ cùng uống rượu thưởng hoa.

Bồ già đã bày ra giữa sân bốn cái đôn sứ Bát Tràng màu xanh quan lục. Trước mặt mỗi đôn, bồ già đặt một án thư nhỏ, trên đó ngất nghiêng hai chậu lan còn lù lù chiếc lồng bàn úp, và một hũ rượu da lươn lớn có nút lá chuối khô. Bồ già xếp đặt trông thật lấm. Trong mấy năm nay, đầu mùa xuân nào bồ già cũng phải ít ra là một lần, bày biện bàn tiệc rượu Thạch lan hương như thế. Bồ già hôm nay lấm bầm phàn nàn với ông ấm hai:

- Năm nay cụ nhà uống rượu sớm quá và lại uống ban ngày. Mọi năm, cứ đúng rằm tháng giêng mới uống. Và lại uống vào chiều tối. Đốt đèn lồng, treo ở ngoài vườn, trông vào bữa rượu hoa, đẹp lắm cậu ạ [...]

Phía ngoài cổng, có tiếng chó sủa vang.

Bồ già nhìn ra thấy bốn cụ tiến vào đã quá nửa lòng ngõ dưới. Cụ nào cũng cầm một cây quạt thước, chống một chiếc gậy tre càng cua hay trúc đui gà. Uống xong tuần nước, cụ Kép mời ba cụ ra sân uống rượu. Bồ già vòng tay vái các cụ và đợi các cụ yên vị rồi thì khom khom mở từng chiếc lồng bàn giấy một.

Một mùi hương lan bị bỏ tù trong bầu không khí lồng bàn giấy phát từ đêm qua, đến bây giờ vội tản bay khắp vườn cây. Bốn cụ và bồ già đánh hơi mũi: những cặp mắt kém coi đăm đăm nhìn kỹ vào khoảng không trong vắt như có ý theo dõi luồng hương thơm đang thẩm nhập dần vào các lớp khí trời. Con gió nhẹ pha loãng hương thơm đặc vào không gian.

- Dạ, xin rước các cụ.

Dứt tiếng cụ Kép, tất cả bốn cụ đề úp lòng bàn tay vào nhau thi lễ và giơ tay chỉ thẳng vào giữa mời nhau ai cao tuổi xin nhấp chén trước đi. Tiệc rượu bắt đầu. Bồ già kính cẩn chấp tay đứng sau lưng chủ, có vẻ cũng thêm say lấm.[...].

Sau mấy câu phê bình về tiệc rượu, tỏ ra mình là người biết thưởng thức những vị thanh lương đạm bạc, bốn cụ đều xoay câu chuyện sang phía thơ văn.

Cụ Tú người cùng làng với cụ Kép mở đầu câu chuyện làm thơ.

- Sớm nay, đệ đã khai bút rồi. Đệ nghĩ được một đôi câu đối. Để các cụ chữa cho mấy chữ. Chiều nay sẽ viết luôn vào giấy hồng điều để xin phép dán thêm vào cổng nhà.

Ba cụ cùng cạ chén một lúc, cùng nói một lúc:

- Cụ Tú hãy cạn luôn ba chén rồi hãy đọc đôi câu đối mới. Câu đối của cụ còn ai mà hạch nỏ chữ nào. Cụ nói gì mà khiêm tốn vậy... Chúng tôi xin nghe.

Chờ cụ Tú dặng hắng lấy giọng, mỗi cụ đều bỏ vào mồm những viên kẹo mạch nha đá cuội ướp hương lan. Những nhân đá đánh vào răng kêu lách cách. Mỗi ông già đọc một đôi câu đối.

Rồi chén rượu ngừng là một lời thơ ngâm trong trẻo. Cứ thế cho tàn hết buổi chiều. [...].

Trích truyện ngắn Hương cuội, Vang bóng một thời – Nguyễn Tuân.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 4**PHẦN ĐỌC**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
C	A	A	D	C	D	D

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên.

- A. Tiểu thuyết
- B. Kịch
- C. Truyện ngắn
- D. Truyền kì.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và xác định thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại truyện ngắn

→ Đáp án C

Câu 2. Xác định nhân vật chính trong văn bản.

- A. Dì Hào
- B. Hấn
- C. Dì Hào và Hấn

D. Người kể chuyện

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và xác định nhân vật chính

Lời giải chi tiết:

Nhân vật chính trong văn bản là nhân vật dì Hảo

→ Đáp án A

Câu 3. Câu văn nào thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

A. *“Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.”*

B. *“Trách làm gì hấn...”*

C. *“Dì còn phải khóc hơn thế nhiều.”*

D. *“Cũng như dì đã không trách bà tôi...”*

Phương pháp giải:

Sử dụng phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Câu văn thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình: *“Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy”*

→ Đáp án A

Câu 4. Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo?

A. Khóc, nức

B. Nghiến chặt răng; khóc

C. Nghiến chặt răng; khóc; nấc

D. Nghiến chặt răng; khóc; nấc; thổ ra

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và tìm những từ diễn tả tâm trạng của dì Hảo

Lời giải chi tiết:

Những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo: Nghiến chặt răng, khóc, nấc, thổ ra

Câu 5. Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo

B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo

C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo

D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về phép điệp và nêu tác dụng của phép điệp trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Tác dụng của phép điệp trong văn bản: Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo

→ Đáp án C

Câu 6. Chủ đề của văn bản là gì?

A. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám

B. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ sau Cách mạng tháng Tám

C. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ thời hiện đại

D. Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và rút ra kết luận về chủ đề

Lời giải chi tiết:

Chủ đề của văn bản: Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám

→ Đáp án D

Câu 7. Đoạn văn: *Cũng như di đã không trách..... và khổ cực thay!* sử dụng những kiểu câu nào?

- A. Câu trần thuật, câu nghi vấn
- B. Câu trần thuật, câu cảm thán.
- C. Câu nghi vấn, câu cảm thán
- D. Câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về các kiểu câu

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn sử dụng những kiểu câu: câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ.

→ Đáp án D

Câu 8. Tình cảnh của di Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người nông dân trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý những chi tiết miêu tả tình cảnh của di Hảo

Từ đó suy ra kết luận về thân phận người nông dân trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng

Lời giải chi tiết:

Thân phận của người nông dân Việt Nam trước Cách Mạng là thân phận bất hạnh. Không chỉ nghèo vật chất, họ còn đối diện với vô số những bất công, nhất là đối với người phụ nữ.

Câu 9. Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn *Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở* trong đoạn trích?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn và đưa ra phân tích của bản thân

Lời giải chi tiết:

Câu văn *Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở* ý nói: Dì Hảo chỉ nhận được 1 chút vật chất nhỏ bé còn nỗi khổ đau bất hạnh thì gấp nhiều lần

Câu 10. Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và dựa vào hiểu biết của bản thân

Lời giải chi tiết:

Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao: Khắc họa diễn biến tâm lí phức tạp, hướng vào mọi biểu hiện, mọi chuyển biến trong thế giới nội tâm của con người, sử dụng những thủ pháp và phương tiện khác nhau để miêu tả tâm lí nhân vật....

PHẦN VIẾT

1. Bước 1: Xác định vấn đề nghị luận: Phân tích nét đặc sắc về chủ đề và một số yếu tố nghệ thuật của đoạn trích truyện ngắn

2. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Một số ý chính:

- Giới thiệu về đoạn truyện và nêu định hướng của bài viết: Là đoạn trong truyện ngắn “Hương cuối” của Nguyễn Tuân, được Nguyễn Tuân viết trước Cách mạng tháng Tám, miêu tả không khí gần Tết của gia đình cụ Kép. Cụ cùng con cháu quây quần sửa sang nơi thờ, rửa lá dong, nấu bánh chưng, chăm chút cho vườn lan nở đúng dịp Tết, nấu kẹo mạch nha, uống rượu bình thơ, thưởng thức cái không khí êm đềm của mùa xuân.

- Chủ đề của truyện: Từ việc dựng lại tập tục đón Tết của gia đình cụ Kép nhà văn ca ngợi nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, những nét đẹp một thời vang bóng nay đã dần bị lãng quên trước cái xô bồ của thời buổi Tây tàu ló lãng.

- Một số đặc sắc về nghệ thuật:

+ Đề tài độc đáo: một phong tục đẹp trong văn hóa truyền thống của người Việt: uống rượu thạch lan hương ngày Tết.

+ Nghệ thuật tạo dựng bối cảnh: Nguyễn Tuân đã giúp người đọc hình dung được không khí rất đặc trưng của những ngày Tết cổ truyền Việt Nam.

+ Lối kể chuyện tỉ mỉ, tinh tế: Mọi công việc chuẩn bị cho ngày Tết đều được nhà văn miêu tả tỉ mỉ: Bữa tiệc rượu đặc biệt thanh tịnh được mở đầu rất ấn tượng: “Bõ già vòng tay vái các cụ và đợi các cụ yên vị rồi thì khom khom mở từng chiếc lồng bàn giấy một. Một mùi hương lan bị bỏ tù trong bầu không khí lồng bàn giấy phát từ đêm qua, đến bây giờ vội tản bay khắp vườn cây...”

+ Hệ thống ngôn từ độc đáo: nhà văn đã sử dụng hệ thống từ cổ, từ Hán Việt một cách đắc địa. Những từ cổ này được kết hợp hài hòa, chặt chẽ với những cảnh, những người trong quá khứ, tạo nên một hiệu quả đặc biệt. Việc sử dụng hệ thống ngôn từ độc đáo như trên vừa thể hiện dụng ý của nhà văn lại vừa nói lên một cách đầy đủ nhất sự hiểu biết sâu rộng, cặn kẽ của nhà văn về nhiều phương diện như lịch sử, văn hóa và xã hội.

+ Xây dựng kiểu nhân vật tài hoa, tài tử

- Nhận xét nét đặc sắc về nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm:

Nhà văn phải là người có vốn sống phong phú, có sự hiểu biết sâu sắc và yêu mến biết bao nhiêu những phong tục tập quán cổ truyền của dân tộc mới có thể viết được những trang văn tinh tế đượm tấm lòng trù mến

-Nêu tác động của tác phẩm với bản thân

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

CHIỀU HỒM NHỚ NHÀ

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
 Tiếng ốc xa đưa lẫn trống dồn.
 Góc mái, ngư ông về viễn phố,
 Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
 Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
 Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
 Kè chốn trang đài, người lữ thứ,
 Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?

(Bà Huyện Thanh Quan

Dẫn theo SGK Văn 8 NXBGD)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Câu 2: Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Câu 3: Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

- A. Vui mừng, phấn khởi
- B. Xót xa, sầu tủi
- C. Buồn, ngậm ngùi
- D. Cả ba phương án trên

Câu 4: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận kết hợp biểu cảm
- B. Biểu cảm kết hợp tự sự
- C. Miêu tả kết hợp tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Câu 5: Nội dung của bài thơ là gì?

- A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.
- B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà
- C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt
- D. Hoài niệm về những tàn dư thừa trước

Câu 6: Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thâm đắm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
- C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.
- D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Câu 7: Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ Chiều hôm nhớ nhà?

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình
- B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả
- C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ
- D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

Câu 8: Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng
- B. Yêu nhà, yêu quê hương
- C. Sự hoài cổ

D. Cả ba ý trên

Câu 9: Việc sử dụng nhiều từ Hán Việt mang lại giá trị lớn cho bài thơ. Hãy phân tích điều đó qua đoạn văn (5 – 7 dòng).

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

Phần II. Viết (5,0 điểm)

Theo anh/ chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 5

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
-----	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

PHẦN ĐỌC

Câu 1(0.25đ)	Câu 2 (0.25đ)	Câu 3(0.25đ)	Câu 4(0.25đ)	Câu 5(0.25đ)	Câu 6(0.25đ)	Câu 7(0.25đ)	Câu 8(0.25đ)
B	B	C	D	A	A	C	B

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, nhớ lại dấu hiệu nhận biết thể thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể Thất ngôn bát cú Đường luật

→ Đáp án B

Câu 2. Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý vần trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được gieo vần chân: “hoàng hôn, trống dồn,…”

→ Đáp án B

Câu 3. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

- A. Vui mừng, phấn khởi
- B. Xót xa, sầu tủi
- C. Buồn, ngậm ngùi
- D. Cả ba phương án trên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Nhân vật trong bài thơ mang tâm trạng buồn, ngậm ngùi khi nhớ về quê nhà.

→ Đáp án C

Câu 4. Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận kết hợp biểu cảm
- B. Biểu cảm kết hợp tự sự
- C. Miêu tả kết hợp tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, dựa vào kiến thức về phương thức biểu đạt để chọn câu trả lời

Lời giải chi tiết:

Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt biểu cảm kết hợp miêu tả (thể hiện tâm trạng nhân vật trữ tình kết hợp với miêu tả cảnh vật để làm nổi bật tâm trạng ấy)

→ Đáp án D

Câu 5. Nội dung của bài thơ là gì?

- A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.
- B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà
- C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt
- D. Hoài niệm về những tàn dư thừa trước

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ sau đó khái quát nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung của bài thơ: Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sâu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

→ Đáp án A

Câu 6. Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thâm đẫm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
- C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.
- D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Phương pháp giải:

Nhớ lại những kiến thức đã biết về Bà Huyện Thanh Quan và dựa vào phân tích bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Nhận định đúng khi nói về thơ của Bà Huyện Thanh Quan: Trang nhã, đậm chất bác học và thâm đẫm niềm hoài cổ.

→ Đáp án A

Câu 7. Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*?

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình
- B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả
- C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ
- D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh nghệ thuật

Lời giải chi tiết:

Bài thơ Chiều hôm nhớ nhà mang lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ

→ Đáp án C

Câu 8. Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng
- B. Yêu nhà, yêu quê hương
- C. Sự hoài cổ
- D. Cả ba ý trên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ đã làm nổi bật tình yêu nhà, yêu quê hương của tác giả

→ Đáp án B

Câu 9. (1.5đ) Việc sử dụng nhiều từ Hán Việt mang lại giá trị lớn cho bài thơ. Hãy phân tích điều đó qua đoạn văn (5 – 7 dòng).

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Giá trị của việc sử dụng từ Hán Việt trong bài thơ:

- Yếu tố từ Hán Việt trong hai bài thơ đã thực sự mang lại cho người đọc một sự cảm nhận tinh tế về tình cảm, nỗi niềm, tài năng và nhân cách của bà Huyện Thanh Quan.
- Điều đáng nói ở đây không phải là sự xuất hiện nhiều từ Hán Việt trong bài thơ một cách điêu luyện đã làm nên giá trị nghệ thuật đích thực cho toàn thi phẩm, gọi cho thi phẩm về đẹp của sự tao nhã, đài các, thanh cao.

Câu 10.(1.5đ) Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào phân tích bài thơ và hiểu biết của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

- Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn của ta, là nơi nuôi ta lớn lên với biết bao kỉ niệm chẳng thể phai nhòa.
- Quê hương dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành dần từ những ngày thơ, vụng dại của ngày bé. Quê hương cho ta những năm tháng tuổi thơ tuyệt vời mà suốt hành trình trưởng thành ta không bao giờ tìm lại được.
- Quê hương ấy, những con người quen thuộc ấy sẽ theo dấu chân ta trên suốt quãng đời của mình và rồi trở thành dòng suối mát lành tắm mát và gột rửa tâm hồn ta trước những muộn phiền, lo toan của cuộc sống.

...

PHẦN VIẾT

- Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (sự cần thiết phải có lòng biết ơn).

- Thân bài:

+ Giải thích lòng biết ơn

+ Sự cần thiết phải có lòng biết ơn trong cuộc sống

. Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc.

. Lòng biết ơn là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp

. Lòng biết ơn chính là nền tảng, là tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp.

. Mọi thứ không tự nhiên mà có, tất cả những gì chúng ta được hưởng thụ đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu, thậm chí là tính mạng con người. Bởi thế chúng ta cần biết ơn đến những người đã đem đến cho chúng ta cuộc sống trọn vẹn như ngày hôm nay.

+ Dẫn chứng

- Kết bài

- Khẳng định ý nghĩa của lòng biết ơn

- Bài học

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản:

SỰ TRUNG THỰC CỦA TRÍ THỨC

Theo nghĩa truyền thống, kẻ sĩ là một người có học. Có học nên biết lẽ phải trái để “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Cái dưng của họ không phải cái dưng chém tướng đoạt thành mà là hệ quả của cái trí, nhằm làm sáng tỏ đạo thánh hiền. Đó là một công việc khó khăn, thậm chí nguy hiểm.

Không phải lúc nào cũng có một Chu Văn An trước sự lộng hành của đám sùng thần, đám dưng thất trăm số và sau khi bị khước từ, kiên quyết từ quan về dạy học.

Không phải lúc nào cũng có anh em thái sử Bá thời Xuân Thu. Thôi Trữ sau khi giết vua Tề, ra lệnh cho thái sử Bá phải ghi vào sử: “Tề Trang Công bị bạo bệnh mà chết”. Bá ghi: “Năm Ất Hợi, tháng Năm, Thôi Trữ giết vua”. Thôi Trữ nổi giận, lôi Bá ra chém. Bá có ba người em. Hai người noi gương anh đều bị chém. Người em út vẫn điềm nhiên viết: “Năm Ất Hợi, tháng Năm, Thôi Trữ giết vua”. Trữ quát: “Ba anh người đều đã bị chém, người không sợ sao?” Người này nói: “Việc của quan thái sử là ghi lại sự thật, nếu xuyên tạc thà bị chết chém còn hơn”.

Nhưng không hiểu sao tôi vẫn không thích từ “kẻ sĩ” lắm. Có lẽ do màu sắc hơi “hoài cổ” của nó chăng? Đạo thánh hiền quả là cao quý và đáng trân trọng nhưng nó là một cái gì đã có. Kẻ sĩ thời nay chính là những trí thức do tính rộng mở của từ này. Nhất là vào thời đại nền kinh tế tri thức phát triển với sự bùng nổ của khoa học, đặc biệt ngành tin học. Người trí thức không những tôn trọng thánh hiền mà còn là kẻ dám mày mò vào cõi không biết, đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai.

Một nước đang phát triển như nước ta cần nhanh chóng đào tạo một đội ngũ trí thức đông đảo để khởi tụt hậu. Muốn vậy chúng ta phải lập cho được một môi trường lành mạnh trên nền tảng sự trung thực trí thức. Ít lâu nay báo chí nói nhiều đến nạn bằng giả. Đó là một hiện tượng xã hội nghiêm trọng, cần phải loại bỏ. Nhưng theo tôi, nó không nghiêm trọng bằng hội chứng “bằng thật, người giả” vì hội chứng này có nguy cơ gây sự lẫn lộn trong hệ giá trị và làm ô nhiễm môi trường đạo đức một xã hội trung thực, trong đó thật/ giả phải được phân định rạch ròi và minh bạch. Chúng ta thường nói nhiều đến tài năng và trí thức. Nhưng tài năng và trí thức chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực.

(Trích từ Đối thoại với đời & thơ, Lê Đạt, NXB Trẻ, 2008, tr.14-15)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- B. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. nghị luận.
- B. tự sự.
- C. miêu tả.

D. biểu cảm.

Câu 3. Câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá được dẫn trong văn bản thuộc thao tác lập luận gì?

A. Giải thích.

B. Chứng minh.

C. Bình luận.

D. Bác bỏ.

Câu 4. Ý nào nói không đúng về tác dụng của việc dẫn lại câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá trong văn bản?

A. Làm sáng tỏ cái dũng khí của kẻ sĩ thời xưa.

B. Làm sáng tỏ cái dũng khí bất chấp nguy hiểm của kẻ sĩ.

C. Làm sáng tỏ cái nguy hiểm để cảnh báo kẻ sĩ nên tránh.

D. Làm sáng tỏ phẩm chất trung thực của kẻ sĩ.

Câu 5. Hội chứng “bằng thật, người giả” được tác giả đề cập trong văn bản được hiểu là

A. người dùng bằng giả nhưng tỏ ra như dùng bằng thật.

B. người dùng bằng thật nhưng sống giả dối.

C. người dùng bằng thật nhưng trình độ kém cỏi, không tương xứng với bằng cấp.

D. người dùng bằng giả nhưng có trình độ cao, không tương xứng với bằng cấp.

Câu 6. Mục đích của việc so sánh kẻ sĩ ngày xưa và trí thức ngày nay là gì?

A. Làm nổi bật cái dũng khí của kẻ sĩ xưa khi bảo vệ đạo thánh hiền.

B. Khẳng định trí thức xưa và nay đều phải đối mặt với nguy hiểm.

C. Nhấn mạnh điểm mới của trí thức ngày nay so với kẻ sĩ ngày xưa.

D. Khẳng định kẻ sĩ ngày xưa dám chết vì đấu tranh cho sự thật.

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản?

A. Bàn về phẩm cách trung thực của trí thức và xây dựng xã hội trung thực để tài năng, trí thức phát triển bền vững.

B. Bàn về những kẻ sĩ dám đấu tranh để bảo vệ sự thật và sự cần thiết phải xây dựng một xã hội trung thực.

C. Bàn về vai trò của đạo thánh hiền và sự cần thiết phải học tập những tấm gương dám chết bởi đạo thánh hiền.

D. Bàn về sứ mệnh của trí thức ngày nay: phải biết đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Vì sao tài năng chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực?

Câu 9. Anh/ Chị nêu hai biểu hiện cụ thể về phẩm chất trung thực cần có của người trí thức.

Câu 10. Anh/ Chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Đọc truyện ngắn:

CA CẤP CỨU THÀNH CÔNG

Ngày 31 tháng 12 năm 1989.

Đêm khuya. Trong một phòng bệnh tại một bệnh viện.

Giám đốc Chu của Xưởng sản xuất cán nguội đứng ngồi không yên, cứ chốc chốc lại đưa tay lên nhìn đồng hồ, lòng ông như lửa đốt dõi theo một bệnh nhân đang nằm hôn mê trên giường bệnh.

Nửa tháng trước, thành phố có thông báo sau Tết sẽ tổ chức Hội nghị giao lưu kinh nghiệm dây chuyền sản xuất an toàn, biểu dương các đơn vị tiên tiến. Xưởng sản xuất cán nguội của ông Chu được chỉ định có bài phát biểu quan trọng trong cuộc họp ấy.

Giám đốc Chu lập tức cho gọi những nhân viên ưu tú lên, trực tiếp giao nhiệm vụ soạn thảo bài phát biểu và giám sát rất cẩn thận. Mọi người đã làm việc rất nỗ lực và qua mười ngày mười đêm, cuối cùng họ đã thảo xong được một bài phát biểu cả chục ngàn chữ. Trong bài phát biểu giới thiệu rất tỉ mỉ về tư tưởng chỉ đạo cơ bản của xưởng sản xuất, đó là: Trong năm, xưởng không để xảy ra vụ tai nạn lao động nghiêm trọng nào. Ngoài ra, bài phát biểu còn đề cập đến những kinh nghiệm để đảm bảo an toàn lao động. Giám đốc Chu sẽ đích thân đọc bài phát biểu này tại hội nghị.

Vậy mà, trong giờ phút hết sức quan trọng ấy, ở xưởng sản xuất của ông lại xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động đến vậy!

Bệnh nhân vẫn chìm trong tình trạng hôn mê. Các bác sĩ đã tiến hành truyền máu, tiêm, tiếp o-xi... Nhưng, tất cả dường như đều không chút tác dụng!

Giám đốc Chu khẩn cầu bác sĩ: “Bác sĩ à, mong ông hãy nghĩ trăm phương ngàn kế giúp tôi, làm sao để kéo được sự sống cho bệnh nhân này, chỉ cần ông ấy không chết trong năm nay là được. Nếu được như vậy, xưởng chúng tôi sẽ gửi một vạn đồng để cảm ơn bệnh viện”.

Trên giường bệnh, bệnh nhân vẫn nhọc nhằn từng đợt thở thoi thóp. Xung quanh, mười mấy bác sĩ và y tá vẫn túc trực.

Thời gian trôi đi từng giây chậm chạp. Bầu không khí trong phòng bệnh vô cùng căng thẳng.

Và... bệnh nhân đã trút hơi thở cuối cùng. Tiếng khóc của người thân nức nở, vang vát trong đêm tối.

Giám đốc Chu và các bác sĩ, mọi người không hẹn mà cùng giờ tay lên nhìn đồng hồ. Kim đồng hồ lúc đó chỉ đúng 0 giờ 1 phút.

“Tốt rồi, tốt quá rồi!”, Giám đốc Chu vô cùng xúc động, ra bắt tay từng vị bác sĩ: “Cảm ơn các bác sĩ, cảm ơn các bác sĩ nhiều lắm!”

(Phàn Phát Giá, trích từ Truyện ngắn Trung Quốc hiện đại, nhiều tác giả, NXB HNV, 2003, tr.49-50)

Thực hiện yêu cầu:

Nhan đề phản ánh khía cạnh nội dung nào của tác phẩm? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 6**PHẦN ĐỌC**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
B	A	B	C	C	C	A

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- B. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và nhớ lại kiến thức về phong cách ngôn ngữ

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận (Là ngôn ngữ dùng trong các văn bản chính luận hoặc lời nói miệng trong các buổi hội nghị, hội thảo, nói chuyện thời sự,... nhằm trình bày, bình luận, đánh giá những sự kiện, những vấn đề về chính trị, xã hội, văn hóa, tư tưởng,...theo một quan điểm chính trị nhất định.)

→ Đáp án B

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. nghị luận.

B. tự sự.

C. miêu tả.

D. biểu cảm.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, dựa vào dấu hiệu nhận biết phương thức biểu đạt để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận

→ Đáp án A

Câu 3. Câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá được dẫn trong văn bản thuộc thao tác lập luận gì?

A. Giải thích.

B. Chứng minh.

C. Bình luận.

D. Bác bỏ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá

Dựa vào kiến thức về thao tác lập luận để rút ra kết luận

Lời giải chi tiết:

Câu chuyện thuộc thao tác lập luận chứng minh. (Dùng những bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ đối tượng)

→ Đáp án B

Câu 4. Ý nào nói không đúng về tác dụng của việc dẫn lại câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá trong văn bản?

- A. Làm sáng tỏ cái dũng khí của kẻ sĩ thời xưa.
- B. Làm sáng tỏ cái dũng khí bất chấp nguy hiểm của kẻ sĩ.
- C. Làm sáng tỏ cái nguy hiểm để cảnh báo kẻ sĩ nên tránh.
- D. Làm sáng tỏ phẩm chất trung thực của kẻ sĩ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện và nêu tác dụng của việc dẫn lại câu chuyện ấy

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Ý nào không đúng về tác dụng của việc dẫn lại câu chuyện Chu Văn An và anh em thái sử Bá trong văn bản là: Làm sáng tỏ cái nguy hiểm để cảnh báo kẻ sĩ nên tránh.

→ Đáp án C

Câu 5. Hội chứng “bằng thật, người giả” được tác giả đề cập trong văn bản được hiểu là

- A. người dùng bằng giả nhưng tỏ ra như dùng bằng thật.
- B. người dùng bằng thật nhưng sống giả dối.
- C. người dùng bằng thật nhưng trình độ kém cỏi, không tương xứng với bằng cấp.
- D. người dùng bằng giả nhưng có trình độ cao, không tương xứng với bằng cấp.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức của bản thân để lý giải

Lời giải chi tiết:

Hội chứng “bằng thật, người giả” được tác giả đề cập trong văn bản được hiểu là: người dùng bằng thật nhưng trình độ kém cỏi, không tương xứng với bằng cấp.

→ Đáp án C

Câu 6. Mục đích của việc so sánh kẻ sĩ ngày xưa và trí thức ngày nay là gì?

- A. Làm nổi bật cái dũng khí của kẻ sĩ xưa khi bảo vệ đạo thánh hiền.
- B. Khẳng định trí thức xưa và nay đều phải đối mặt với nguy hiểm.
- C. Nhấn mạnh điểm mới của trí thức ngày nay so với kẻ sĩ ngày xưa.
- D. Khẳng định kẻ sĩ ngày xưa dám chết vì đấu tranh cho sự thật.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và lý giải mục đích của việc so sánh kẻ sĩ ngày xưa và trí thức ngày nay

Lời giải chi tiết:

Mục đích của việc so sánh kẻ sĩ ngày xưa và trí thức ngày nay là: Nhấn mạnh điểm mới của trí thức ngày nay so với kẻ sĩ ngày xưa.

→ Đáp án C

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản?

- A. Bàn về phẩm cách trung thực của trí thức và xây dựng xã hội trung thực để tài năng, trí thức phát triển bền vững.
- B. Bàn về những kẻ sĩ dám đấu tranh để bảo vệ sự thật và sự cần thiết phải xây dựng một xã hội trung thực.
- C. Bàn về vai trò của đạo thánh hiền và sự cần thiết phải học tập những tấm gương dám chết bởi đạo thánh hiền.

D. Bàn về sứ mệnh của trí thức ngày nay: phải biết đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và khái quát nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của văn bản: Bàn về phẩm cách trung thực của trí thức và xây dựng xã hội trung thực để tài năng, trí thức phát triển bền vững.

→ Đáp án A

Câu 8. Vì sao tài năng chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Tài năng chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực, vì:

Xã hội trung thực mới tôn trọng/ tôn vinh thực lực, những giá trị thực.

Câu 9. Anh/ Chị nêu hai biểu hiện cụ thể về phẩm chất trung thực cần có của người trí thức.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Gợi ý hai biểu hiện cụ thể về phẩm chất trung thực cần có của người trí thức:

- Nói đúng sự thật.

- Sẵn sàng tố cáo cái sai để bảo vệ lẽ phải.

Câu 10. Anh/ Chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra thông điệp tích cực

Lời giải chi tiết:

Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản:

- Mỗi người (đặc biệt là trí thức) biết sống trung thực thì góp phần xây dựng xã hội văn minh.

- Sống trung thực sẽ tạo được niềm tin, sự ngưỡng mộ.

...

PHẦN VIẾT

1. Xác định vấn đề nghị luận

Mối quan hệ giữa nhan đề và khía cạnh nội dung của truyện Ca cấp cứu thành công.

2. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

- Ca cấp cứu không thành công trong việc cứu người, mà thành công trong việc cứu căn bệnh thành tích. Nhan đề giễu nhại sâu cay bệnh thành tích, thói đối trá, nhẩn tâm.

- Nhan đề Ca cấp cứu thành công vừa gợi mở cách hiểu vừa hàm chứa thái độ đánh giá.

- Đánh giá chung:

+ Nhan đề phù hợp, khó thay thế; góp phần làm nên giá trị, sức dẫn của truyện.

+ Tài năng nghệ thuật và lòng nhân đạo của tác giả.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
 Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
 Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
 Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,
 Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
 Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
 Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
 Áo em trắng quá nhìn không ra...
 Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
 Ai biết tình ai có đậm đà?

(Hàn Mặc Tử, “Đây thôn Vỹ Dạ”, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXBGD, 2006, tr.38-39)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Song thất lục bát
- C. Bảy chữ
- D. Năm chữ

Câu 2. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ là

- A. Hành chính
- B. Sinh hoạt
- C. Khoa học
- D. Nghệ thuật

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Biểu cảm
- D. Thuyết minh

Câu 4. Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ “Đầy thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử không phải là sắc thái nào sau đây?

- A. Khát khao, vô vọng.
- B. Tuyệt vọng.
- C. Nhớ thương, vô vọng.
- D. Hoài nghi.

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là

- A. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.
- B. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

- C. Lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
- D. Nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Câu 6. Từ "kip" trong hai dòng thơ: "Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tôi nay?" gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.
- B. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
- C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
- D. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

Câu 7. Việc lấy lại 2 lần từ “nắng” và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (nắng hàng cau, nắng mới) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

- A. Cảnh bình minh thêm đẹp
- B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng
- C. Không gian thêm rực rỡ
- D. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ “Gió theo lối gió mây đường mây”?

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu.

Câu 10. Ấn tượng của anh /chị về bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Trong năm Quang Thái đời nhà Trần, người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ ả được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mẫu đơn, đến kỳ hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộ rịp, thành một đám hội xem hoa tung bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phân son điểm phốt, nhan sắc xinh đẹp

tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khúc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tặng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.

Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:

- Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

Từ than rằng:

- Ta không thể vì số lượng năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Ấu là một mái chèo vè, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.

Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đây để ở. Thường dùng một chiếc nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hứng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.

(Trích “Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên”, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

Thực hiện yêu cầu:

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về tâm hồn của Từ Thức và nêu ý kiến về hành động từ quan của nhân vật này.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 7**PHẦN ĐỌC**

Câu 1(0.5đ) Câu 2 (0.5đ) Câu 3(0.5đ) Câu 4(0.5đ) Câu 5(0.5đ) Câu 6(0.5đ) Câu 7(0.5đ)
C D C A B C B

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Song thất lục bát
- C. Bảy chữ
- D. Năm chữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào số câu, số từ trong câu để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể thơ bảy chữ

→ Đáp án C

Câu 2. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ là

- A. Hành chính
- B. Sinh hoạt
- C. Khoa học

D. Nghệ thuật

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về phong cách ngôn ngữ

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

→Đáp án D

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

A. Tự sự

B. Nghị luận

C. Biểu cảm

D. Thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là biểu cảm

→Đáp án C

Câu 4. Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ

“Đâu thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử không phải là sắc thái nào sau đây?

A. Khát khao, vô vọng.

B. Tuyệt vọng

C. Nhớ thương, vô vọng.

D. Hoài nghi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ khổ cuối bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử đó chính là tuyệt vọng cùng với nỗi nhớ thương trong vô vọng và niềm hoài nghi về tình cảm.

→Đáp án A

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là

A. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.

B. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

C. Lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.

D. Nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và suy ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của văn bản trên là bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

→Đáp án B

Câu 6. Từ "kịp" trong hai dòng thơ: "Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chờ trăng về kịp tối nay?" gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.
- B. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
- C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
- D. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thơ

Phân tích ý nghĩa của từ “kịp”

Lời giải chi tiết:

Từ "kịp" trong hai dòng thơ: "Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chờ trăng về kịp tối nay?" gợi Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.

→Đáp án C

Câu 7. Việc lấy lại 2 lần từ “năng” và sử dụng liên tiếp các bộ ngữ (năng hàng cau, năng mới) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

- A. Cảnh bình minh thêm đẹp
- B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng
- C. Không gian thêm rực rỡ
- D. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận

Phương pháp giải:

Phân tích tác dụng của biện pháp điệp và sử dụng các bộ ngữ

Lời giải chi tiết:

Việc lấy lại 2 lần từ “nắng” và sử dụng liên tiếp các bộ ngữ (nắng hàng cau, nắng mới) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho cảm giác tươi mới, chan hòa của ánh nắng được tăng lên gấp bội

→Đáp án B

Câu 8. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ “Gió theo lối gió mây đường mây”?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Câu thơ “Gió theo lối gió mây đường mây” có nghĩa là:

Thể hiện nỗi xót xa, sự chia lìa, ngăn cách,... trong lòng nhà thơ. Hàn Mặc Tử cảm nhận thiên nhiên qua tâm trạng của chính ông.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và phân tích tình cảm của nhà thơ qua khổ thơ đầu

Lời giải chi tiết:

Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu:

+ Nhà thơ đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với mảnh đất và người xứ Huế.

+ Nhà thơ đã gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất và người xứ Huế.

Câu 10. Ấn tượng của anh /chị về bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích ở trên và nêu ấn tượng của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Một vài gợi ý về câu trả lời:

+Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ.

+Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ.

PHẦN VIẾT

Bước 1: Xác định vấn đề nghị luận: Tâm hồn của nhân vật Từ Thức và nêu ý kiến về hành động từ quan của nhân vật này.

Bước 2: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Gợi ý:

Tâm hồn nhân vật Từ Thức: Giàu lòng nhân ái; lãng mạn, bay bổng; say mê vẻ đẹp thiên nhiên; ham thích tiêu dao, du ngoạn.

- Đánh giá chung

+ Nhân vật Từ Thức điển hình cho lối sống không màng danh lợi, “lánh đục về trong” của tầng lớp Nho sĩ thời phong kiến.

+ Hành động từ quan của Từ Thức đặt ra nhiều lối ứng xử trước thời cuộc, nhiều luồng ý kiến trái chiều trong cả xã hội xưa và nay.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023

Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐƯỜNG ĐI HỌC

Khúc khuỷu ruột dê ở gà ở chó
Đường dẫn con đi suốt tuổi thơ mình
Nhiều gai góc nhưng cũng đầy hoa cỏ
Vui rộn ràn theo những cánh bướm xinh...

Mười cây số bốn mùa chân xuôi ngược
Manh áo nghèo mưa nắng bạc tóc hoe
Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót
Chiều vô tư ngõ đom đóm lập lòe

Ôi! Thương quá cái thời cơm công củ
Lén nhìn con cạo rá mẹ thở dài
Bữa cháo bữa rau qua ngày giáp hạt
Túc tắc rồi con cũng lớn như ai.

Thêm một tuổi là con thêm một lớp
Bước dài hơn, đi đứng chững chạc hơn
Con đường cũ mở ra nhiều lối mới
Cánh bướm xưa vẫn bay lượn chập chờn.

Mê lộ đời lăm ngả ngang ngả dọc
Chợt xanh xang chợt heo hút dặm mồn
Đường đi học vẫn là đường đẹp nhất
Sớm muộn về vẫn có mẹ chờ con !

18.02.2003

(Trích Từ khi có phượng, Nguyễn Ngọc Hưng, NXB Hội nhà văn, 2005, tr.7-8)

Lựa chọn đáp án đúng :

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì ?

- A. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Câu 2. Từ “khúc khuỷu” thuộc từ loại nào ?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Trạng từ
- D. Tính từ

Câu 3. Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học ?

- A. Đầy hoa cỏ, ô gà ô chó

B. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh

C. Đầy hoa cỏ, khúc khuỷu

D. Những cánh bướm xinh, ổ gà ổ chó

Câu 4. Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ ?

A. Cơ cực, manh áo nghèo

B. Thiếu thốn, còm cõng củ

C. Cơ cực, thiếu tình thương

D. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

Câu 5. Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào ?

A. Khó khăn, thơ mộng

B. Khúc khuỷu, huy hoàng

C. Gai góc, khúc khuỷu

D. Thơ mộng, huy hoàng

Câu 6. Câu thơ “Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót” gợi ra hình ảnh một cậu bé

A. Nhanh nhẹn như chim sáo.

B. Đang nhảy chân sáo.

C. Hồn nhiên, vô tư.

D. Lạc quan, ca hát.

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

A. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng

B. Kí ức tuổi thơ gian khổ gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần

C. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần

D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch bên mẹ

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “Ôi ! Thương quá cái thời com công củ”.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

Câu 10. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Đọc truyện ngắn:

Nghề của mẹ

Mẹ tôi làm nghề bán cá. Mùa nước nổi mẹ bán cá linh. Cá linh đưa lên bờ mau chết dễ sinh, nên xuống bến mua cá xong mẹ phải chạy rao bán khắp xóm.

Có lần mẹ đội thau cá đứng trước cổng trường tiểu học nơi tôi học, ở ngoài rào mẹ ngoắt tôi đến cốt đưa cho gói xôi, cái bánh...

Mấy năm học xa, tôi không cho ai biết mẹ làm nghề bán cá.

Nay về, giữa mênh mông đồng nước quê mình, tự thấy như chưa bao giờ tròn chữ hiếu cùng mẹ.

(Võ Thành An, nguồn Kiến thức ngày nay số 404 ngày 06/01/2015)

Thực hiện yêu cầu:

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 8

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
-----	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

PHẦN ĐỌC

Câu 1(0.5đ) Câu 2 (0.5đ) Câu 3(0.5đ) Câu 4(0.5đ) Câu 5(0.5đ) Câu 6(0.5đ) Câu 7(0.5đ)

C D B C A C B

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì ?

- A. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về phong cách ngôn ngữ

Lời giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ của văn bản là ngôn ngữ nghệ thuật (vì đây là văn bản thơ)

→ Đáp án C

Câu 2. Từ “khúc khuỷu” thuộc từ loại nào ?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Trạng từ
- D. Tính từ

Phương pháp giải:

Nhớ lại dấu hiệu nhận biết từ loại

Lời giải chi tiết:

Từ “khúc khuỷu” là tính từ

→ Đáp án D

Câu 3. Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học ?

- A. Đầy hoa cỏ, ổ gà ổ chó
- B. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh
- C. Đầy hoa cỏ, khúc khuỷu
- D. Những cánh bướm xinh, ổ gà ổ chó

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học

Lời giải chi tiết:

Những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học là: con đường đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh

→ Đáp án B

Câu 4. Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ ?

- A. Cơ cực, manh áo nghèo
- B. Thiếu thốn, cơm công củ
- C. Cơ cực, thiếu tình thương
- D. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh thể hiện hoàn cảnh sống của tác giả

Lời giải chi tiết:

Tác giả sống trong hoàn cảnh cơ cực, thiếu thốn về vật chất nhưng lại đong đầy tình thương.

→Đáp án C

Câu 5. Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào ?

- A. Khó khăn, thơ mộng
- B. Khúc khuỷu, huy hoàng
- C. Gai góc, khúc khuỷu
- D. Thơ mộng, huy hoàng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh miêu tả con đường đi học trong kí ức của tác giả

Lời giải chi tiết:

Trong kí ức của tác giả, con đường hiện lên khó khăn và thơ mộng

→ Đáp án A

Câu 6. Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé

- A. Nhanh nhẹn như chim sáo.
- B. Đang nhảy chân sáo.
- C. Hồn nhiên, vô tư.
- D. Lạc quan, ca hát.

Phương pháp giải:

Phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé hồn nhiên, vô tư.

→ Đáp án C

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

- A. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng
- B. Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần
- C. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần
- D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch bên mẹ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, từ đó khái quát nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của bài thơ: Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần

→ Đáp án B

Câu 8. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi ! Thương quá cái thời com công cửi*”.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về tác dụng biện pháp nhân hóa

Phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi! thương quá cái thời com công cửi*”:

- Tạo hình ảnh, cảm xúc cho câu thơ
- Làm nổi bật hoàn cảnh sống nghèo khổ, cơ cực của tác giả

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ:

- Tình cảm gắn bó, yêu thương
- Thái độ trân trọng và tự hào.

Câu 10. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình.

Phương pháp giải:

Dựa vào trải nghiệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình :

Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý :

- Con đường đi học xa xôi, gian khó nhưng nó là con đường đẹp, gắn liền với tuổi thơ.
- Con đường gần gũi, thân thuộc ngay trên chính quê hương mình.

...

II. VIẾT

Các bước chính

Bước 1: Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn

Bước 2: Triển khai vấn đề nghị luận hành các luận điểm

Gợi ý:

- Hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, vất vả, chịu thương chịu khó mưu sinh bằng nghề bán cá.
- Người mẹ với tình yêu thương con vô bờ, dẫu nghèo khó vẫn dành những gì tốt đẹp nhất cho con qua hình ảnh gói xôi, cái bánh.

- Đánh giá chung:

+ Nội dung : người mẹ tiêu biểu cho tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, đồng thời thể hiện sự yêu thương, biết ơn và nỗi niềm day dứt của tác giả

+ Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng thông qua hình thức truyện cực ngắn độc đáo.

-Nêu ý nghĩ của bản thân về vấn đề nghị luận

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHÂN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau, trả lời các câu hỏi bên dưới:

(Tóm tắt: Uylis cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang. Mỗi bữa, hắn lại tóm hai người bạn của Uylis ăn thịt).

Trong hang chỉ còn lại Uylis và mấy anh em. Làm gì để thoát khỏi tai họa đang lơ lửng trên đầu mọi người? Chẳng nhẽ cứ ngồi bó gối ở đây để tên Pôliphem thịt hết dần người này đến người khác? Uylis tìm cách trả thù và vượt khỏi hang. Chàng cầu xin sự giúp đỡ của nữ thần Atêna. Và nữ thần đã khơi lên trong trái tim chàng một ý đồ táo bạo. Ở trong hang của Pôliphem có một cây gỗ dài và khá to. Đó là một thân cây ôliu dựng ở cạnh chuồng cừ. Pôliphem đã dẫn nó khi còn tươi mang về chờ cho khô sẽ dùng. Cây gỗ dài khá to tưởng chừng như cột buồm của một chiếc thuyền lớn hai chục tay chèo. Uylis liền bảo anh em đứng dậy và làm theo lệnh của mình. Chàng chặt một đoạn của thân cây giao cho anh em róc hết vỏ. Tiếp đó chàng đẽo nhọn một đầu rồi bảo anh em vùi cây vào bếp lửa cho khô nhựa sần gỗ. Xong việc phải dấu cây gỗ nhọn cho thật kín đáo dưới những lớp phân cừ dày phủ khắp nền hang. Cuối cùng, Uylis rút thăm trong số tám bạn đồng hành còn lại để lấy bốn người. Bốn người với Uylis là năm làm một việc vô cùng táo bạo và đầy nguy hiểm: Lao cây gỗ vót nhọn vào con mắt độc nhất của Pôliphem.

Chiều xuống, ánh sáng nhạt dần tên Pôliphem trở về hang với đàn cừu, đàn dê đông đúc béo mập của hắn. Hắn chặn cửa hang lại với tảng đá to lớn phải đến hàng trăm người mới chuyển nổi. Hắn lại ngồi vắt sữa. Xong việc, hắn lại xộc đến bắt hai người bạn đồng hành của Uylis quật chết, nấu bữa ăn chiều. Thế là mười hai anh em thủy thủ đi cùng với Uylis nay chỉ còn có sáu.

Nhằm vào lúc Pôliphem vừa ăn xong, Uylis róc ra một bát rượu nho đen thẫm dâng lên mời tên khổng lồ man rợ. Chàng nói với hắn như sau:

- Hỡi ngài Pôliphem thuộc dòng giống Xi-clôp! Ngài đã xoi bữa cơm chiều với món thịt người rồi, bây giờ chúng tôi xin trân trọng mời ngài nếm thử thứ rượu nho này để ngài biết rượu chúng tôi ngon đến mức nào. Tôi mời ngài uống thử thứ rượu tuyệt diệu này với lòng mong muốn, ngài sẽ rộng lượng thương cho số phận chúng tôi và cho phép chúng tôi được trở về quê hương gia đình.. Quả thật sự tàn ác của ngài thật là man rợ và khủng khiếp. Loài người sẽ không một ai dám bén mảng đến xứ sở này để thăm hỏi ngài nữa?

[...]

Pôliphem đón lấy bát rượu uống một hơi sạch, rồi một tay đưa lên quệt ngang miệng, một tay chìa bát cho Uylis nói:

- Ôi chà.. chà! Rượu thế mới là rượu! Nhà ngươi vui lòng cho ta bát nữa đi. À mà người tên là gì nhỉ, nói ngay cho ta biết đi. Ta sẽ tặng ngươi một đặc ân để tỏ lòng hiếu khách. Người Xi-clôp chúng ta cũng đã biết đến rượu, nhưng rượu của nhà ngươi thật tuyệt diệu. Uylis lại rót cho Pôliphem bát nữa. Cũng như lần trước Pôliphem nốc cạn và ngu ngốc thay, ba lần Uylis rót rượu thì cả ba lần Pôliphem đều uống một hơi hết sạch. Hắn đã bắt đầu thắm rượu rồi. Bây giờ Uylis mới cất tiếng trả lời câu hỏi của hắn lúc nãy.

- Hỡi ngài Pôliphem to lớn, vừa rồi ngài tỏ ý muốn biết tên tuổi quang vinh của tôi, vậy tôi xin phép được xưng danh. Nhưng về phần ngài, dù sao ngài cũng nên ban cho tôi một tặng vật để tỏ lòng hiếu khách như ngài vừa mới nhắc chứ! Tôi chắc ngài sẽ không quên.. Tên tôi là: "Chẳng Có Ai". Cha mẹ tôi và anh em bạn hữu của tôi đều gọi tôi là thằng "Chẳng Có Ai". Uylis nói xong, Pôliphem đáp lại bằng một giọng lạnh lùng, tàn nhẫn:

- Này.. Này.. "Chẳng Có Ai" nghe đây. Ta sẽ ăn thịt nhà ngươi cuối cùng sau khi các bạn ngươi không còn đứa nào để thịt nữa. Đó là tặng phẩm của ta để tỏ lòng mến khách!

Nói xong hắn lão đảo chuyện choạng rồi nằm vật xuống đất, mặt tái đi, mắt đờ ra. Bỗng hắn ngóc đầu dậy, ợ ợ mấy tiếng rồi nôn thốc, nôn tháo rượu, thịt người vung vãi lênh láng khắp cả trên nền hang. Pôliphem đã say quá. Nôn được một cái nhẹ cả người, hắn lăn ra ngủ, ngủ như chết.

Uylix lập tức cùng anh em vùi chiếc cốc nhọn vào bếp lửa khi chiếc cốc nhọn đã bốc cháy đỏ rực, Uylix lôi nó ra và chàng cùng với anh em khiêng nó đến bên gã khổng lồ Pôliphem không một hiệu lệnh nhưng mọi người đều hành động nhịp nhàng và ăn khớp với nhau. Chiếc cốc được dùng đưa hai nhịp để lấy đà. Đến nhịp thứ ba nó lao thẳng vào con mắt độc nhất của gã khổng lồ. Uylix cố dùng hết sức để xoáy chiếc cốc. Chiếc cốc nóng bỏng xoáy sâu vào con mắt độc nhất của Pôliphem. Máu vọt ra. Con ngươi và lông mi cháy gặp máu rít lên những tiếng xèo xèo như sắt nung trong lò rèn đem nhúng vào nước lạnh.

Pôliphem thét lên một tiếng khủng khiếp. Tiếng thét như sấm đập vào vách vang rền rĩ, vang vọng ra khắp xung quanh nghe rùng mình sờn gáy. Lập tức cả năm người chạy giạt vào một góc hang. Pôliphem rút chiếc cốc nóng bỏng dầm máu ra khỏi tròng mắt lẳng mạnh đi. Hắn loạng choạng đứng dậy, gào thét, gọi tên những gã Xiclôp ở hang lân cận. Nghe tiếng gọi, các gã khổng lồ thuộc dòng giống Xiclôp vội chạy đến đứng xa xa vây trước cửa hang, cất tiếng nói như sấm, hỏi:

- Này hỡi, Pôliphem! Làm sao đêm hôm khuya khoắt mà anh lại thét chúng ta kinh khủng như thế? Anh đã đánh thức chúng tôi dậy vì chuyện gì thế? Phải chăng có kẻ nào dùng mưu lừa anh hoặc dùng sức mạnh đánh anh để cướp đàn súc vật béo mập của anh?

Từ cuối hang, Pôliphem rên rĩ trả lời:

Các bạn ơi! Kẻ nào cưỡng bức tôi, cướp đàn súc vật của tôi ư? Không! Không phải đâu!
"Chẳng Có Ai" dùng mưu hại tôi chứ không dùng sức mạnh cưỡng bức tôi.

Nghe Pôliphem nói, lũ khổng lồ ngu ngốc đứng ngoài cửa hang xôn xao bàn tán. Một tên nói to lên rằng:

- Hỡi ôi! Pôliphem! Nếu chẳng có ai dùng sức mạnh ám hại anh, không có ai dùng mưu lừa lọc anh thì chắc là anh bị mê hoặc hay mắc phải một bệnh gì đó rồi [...] Nói xong, bọn Xiclôp kéo nhau ra về. Uylix mừng thầm vì thấy cái tên bịa đặt và mưu kế của mình đã lừa được chúng.

Tên khổng lồ Pôliphem không ngớt miệng rên rỉ vì đau đớn. Hắn loạng choạng sờ sẫm đi ra cửa hang. Hắn nhắc tảng đá chắn cửa hang ra rồi ngồi chắn ngang lối ra vào. Hắn đưa tay rình đón bắt lũ người đã chọc mù con mắt độc nhất của hắn nếu như bọn chúng định thoát ra khỏi hang. Thấy vậy, Uylis suy tính chỉ còn cách thoát ra khỏi hang tốt nhất. Đó là: Lấy dây miên liễu buộc ba con cừu lại với nhau, buộc một người vào con cừu giữa, còn hai con kèm hai bên để che chở. Cứ thế ba con mang một người. Còn Uylis chọn một con cừu to lớn nhất nằm dưới bụng nó, tay bám chắc vào bộ lông dày của nó.

Công việc được tiến hành khẩn trương và lặng lẽ. Cho đến khi nàng Rạng Đông vừa xòe những ngón tay hồng xua bóng đen âm u của đêm tối, khi chim chóc ríu rít gọi nhau đi kiếm mồi thì tên Pôliphem thả đàn cừu đi ăn. Hắn ngồi ở cửa hang sờ nắn lưng từng con vật. Nhưng hắn có biết đâu, những con người mà hắn rình bắt lại nằm dưới bụng cừu. Con cừu mang Uylis ra sau cùng. Tên Pôliphem sờ nắn vuốt ve nó. Hắn lại còn than vãn ước gì chú cừu yêu quý mách bảo cho hắn biết cái thằng "Chẳng Có Ai" trốn ở đâu để bắt nó phải đền tội.

Nói chuyện với con cừu một hồi lâu, Pôliphem đẩy con vật ra khỏi hang. Để cho con vật đi khỏi hang một quãng xa, Uylis mới rời khỏi bụng cừu. Chàng cởi dây cho anh em. Thế là thoát nạn.

(Trích Ô - đi - xê - Sử thi Hy Lạp)

Câu 1. Đoạn trích trên kể lại sự việc gì?

- A. Uylis cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang.
- B. Uylis cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.
- C. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem bắt giữ Uylis cùng bạn bè để ăn thịt họ.
- D. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem trả thù Uylis và những người bạn vì đã xâm phạm hang ở của hắn.

Câu 2. Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylis và những người bạn đã làm những việc gì?

- A. Chúc rượu cho hấn say.
- B. Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hấn.
- C. Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.
- D. Cả A, B, C.

Câu 3. Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp gì?

- A. Vẻ đẹp của sự bình tĩnh, tự tin vào chính mình.
- B. Vẻ đẹp của sức khỏe phi thường.
- C. Vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.
- D. Vẻ đẹp của tinh thần bất khuất quyết chiến đấu đến cùng để giành lại sự sống.

Câu 4. Yếu tố tương tượng kì ảo trong đoạn trích là yếu tố nào, tác dụng?

- A. Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem/ Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.
- B. Bát rượu của Uylis/ Nhằm xoay chuyển tình tiết truyện.
- C. Chi tiết đàn cừu mang Uylis cùng bạn bè chàng ra khỏi hang/ Nhằm thể hiện ý nghĩa: chính nghĩa sẽ được giúp đỡ, phù trợ.
- D. Cả A, B, C.

Câu 5. Thông điệp của câu chuyện là gì?

- A. Kẻ tàn ác cuối cùng sẽ bị trừng phạt.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.
- C. Đừng bỏ cuộc dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- D. Trong bất kì một cuộc chiến nào, sự tương trợ của đồng đội là yếu tố cốt lõi.

Câu 6. Chi tiết nào trong truyện khiến em thích thú, vì sao?

Câu 7. Theo em, người anh hùng Uylix được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện sức mạnh hay trí tuệ? Điều đó được thể hiện như thế nào trong văn bản

Câu 8. Từ văn bản trên và văn bản Hê-ra- Clét đi tìm táo vàng, em hãy so sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa nhân vật sử thi và nhân vật thần thoại.

Câu 9. Vẻ đẹp của Uylix trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật nào trong các thần thoại, sử thi đã học?

Câu 10. Viết một đoạn văn khoảng 7 - 10 dòng cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Uylix.

II. PHẦN VIẾT

Từ văn bản trên, hãy viết bài văn nghị luận bàn về sức mạnh trí tuệ của con người.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 9**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)
B	D	C	A	B

Câu 1. Đoạn trích trên kể lại sự việc gì?

- A. Uylix cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang.
- B. Uylix cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.
- C. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem bắt giữ Uylix cùng bạn bè để ăn thịt họ.
- D. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem trả thù Uylix và những người bạn vì đã xâm phạm hang ở của hắn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên kể lại sự việc Uylix cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.

→ Đáp án B

Câu 2. Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylix và những người bạn đã làm những việc gì?

- A. Chúc rượu cho hắn say.
- B. Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hắn.

C. Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylis và những người bạn đã chuốc rượu cho hắn say, Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hắn sau đó Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

→ Đáp án D

Câu 3. Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp gì?

A. Vẻ đẹp của sự bình tĩnh, tự tin vào chính mình.

B. Vẻ đẹp của sức khỏe phi thường.

C. Vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.

D. Vẻ đẹp của tinh thần bất khuất quyết chiến đấu đến cùng để giành lại sự sống.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý đến những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của người anh hùng Uylis

Lời giải chi tiết:

Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.

→ Đáp án C

Câu 4. Yếu tố tưởng tượng kì ảo trong đoạn trích là yếu tố nào, tác dụng?

- A. Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem/ Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.
- B. Bát rượu của Uylis/ Nhằm xoay chuyển tình tiết truyện.
- C. Chi tiết đàn cừu mang Uylis cùng bạn bè chàng ra khỏi hang/ Nhằm thể hiện ý nghĩa: chính nghĩa sẽ được giúp đỡ, phù trợ.
- D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý đến những yếu tố tưởng tượng, kì ảo

Lời giải chi tiết:

Yếu tố kì ảo trong đoạn trích: Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem

Tác dụng: Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.

→ Đáp án A

Câu 5. Thông điệp của câu chuyện là gì?

- A. Kẻ tàn ác cuối cùng sẽ bị trừng phạt.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.
- C. Đừng bỏ cuộc dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- D. Trong bất kì một cuộc chiến nào, sự tương trợ của đồng đội là yếu tố cốt lõi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra thông điệp của câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Thông điệp của câu chuyện: Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.

→ Đáp án B

Câu 6. Chi tiết nào trong truyện khiến em thích thú, vì sao?

Phương pháp giải:

Lựa chọn chi tiết khiến em cảm thấy thích thú

Lý giải lý do

Lời giải chi tiết:

- Nêu chi tiết. Ví dụ: Chi tiết Uylix xưng nói cho tên không hề biết tên của mình là “Chẳng Có Ai”

- Lý giải: Chi tiết thể hiện sự thông minh, sáng suốt của Uylix. Chàng không nói tên thật mà đưa ra một cái tên có thể đánh lừa được những tên khổng lồ láng giềng khi chúng đến trợ giúp gã Pôliphem. Chi tiết này vừa đẩy câu chuyện đi đến tình tiết có lợi cho Uylix, giúp chàng chiến thắng, vừa khiến người đọc bất ngờ vì chàng Uylix quá thông minh.

Câu 7. Theo em, người anh hùng Uylix được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện sức mạnh hay trí tuệ? Điều đó được thể hiện như thế nào trong văn bản?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, lựa chọn 1 trong 2 phương diện chủ yếu

Tìm những chi tiết lý giải điều đó trong văn bản

Lời giải chi tiết:

- Người anh hùng Uylix được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện trí tuệ.

- Điều đó được thể hiện qua những chi tiết:

+ Uylix chuốc rượu cho hắn say, nói tên mình là "Chẳng Có Ai"

+ Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hẳn.

+ Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

Câu 8. Từ văn bản trên và văn bản Hê-ra- Clét đi tìm táo vàng, em hãy so sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa nhân vật sử thi và nhân vật thần thoại.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai văn bản

Từ những kiến thức đã học và phân tích của bản thân, chỉ ra điểm giống và khác nhau

Lời giải chi tiết:

Giống: đều là những nhân vật có tài năng, trí tuệ, phẩm chất phi thường...

Khác:

+ Nhân vật thần thoại Hê-ra-clét là người anh hùng có sức khỏe phi thường, sánh tựa thần linh; nhân vật xuất hiện cùng nhiều chi tiết kì ảo, những chi tiết ấy trực tiếp tham gia vào quá trình chàng thực hiện thử thách.

+ Nhân vật sử thi Uylis là người anh hùng chủ yếu được khắc họa ở phương diện trí tuệ; nhân vật không có sức khỏe tựa thần linh, cũng không có năng lực đặc biệt như thần linh; yếu tố kì ảo không tham gia trực tiếp vào quá trình chàng thực hiện thử thách.

Câu 9. Vẻ đẹp của Uylis trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật nào trong các thần thoại, sử thi đã học?

Phương pháp giải:

Liên tưởng đến nhân vật trong các thần thoại, sử thi đã học

Lời giải chi tiết:

Vẻ đẹp của Uylis trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật Hê-ra-clet trong các thần thoại Hy Lạp. Hê-ra-clet cũng thể hiện sự thông minh, nhanh trí của mình khi đấu trí với thần Át-lát.

Câu 10. Viết một đoạn văn khoảng 7 - 10 dòng cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Uylis.

Phương pháp giải:

Dựa vào những kiến thức và kỹ năng đã học để viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Học sinh tự thực hiện

II. PHẦN VIẾT

Bài văn nghị luận bàn về sức mạnh trí tuệ của con người:

MB: Giới thiệu vấn đề

TB:

- Giải thích: trí tuệ là gì?

- Phân tích:

+ Biểu hiện của trí tuệ;

+ Phân tích sức mạnh của trí tuệ: Giúp con người sáng tạo trong công việc, học tập; giúp con người vượt qua thử thách, hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn; giúp con người có được thành công; giúp xã hội, đất nước phát triển từ những phát minh, những đóng góp từ trí tuệ...

- Chứng minh: trí tuệ của các nhà khoa học mang đến văn minh cho nhân loại.

- Bình luận: Sức mạnh trí tuệ là vô cùng vô tận, là giá trị củ con người, là nguyên khí của quốc gia...Nếu không có trí tuệ con người thì cuộc sống sẽ trì trệ, kém phát triển...

Người có trí tuệ đáng được tôn vinh, coi trọng. Tuy nhiên, trí tuệ phải đi cùng đạo đức, nhân phẩm, nếu không sẽ dẫn đến hậu quả khó lường...

KB: Khẳng định lại vấn đề.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau, thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) Theo lệnh Eurysthée, Héraclès lại tiếp tục dần thân vào thử thách. Lần này Eurysthée giao cho chàng một nhiệm vụ không có gì là nguy hiểm nhưng chẳng kém phần nặng nề. Hấn vẫn cứ tưởng rằng Héraclès thể nào cũng có lúc phải bó tay trước những công việc hấn giao. Đó là việc quét dọn sạch sẽ chuồng bò của Augias. Augias là vị vua xứ Élis ở đất Péloponnèse, con của thần Mặt trời-Hélios. Ông được thừa hưởng của vua cha một gia tài khá phong phú, nhất là đàn gia súc thì nhiều và quý không biết ngần nào, thôi thì đủ giống, đủ loại, con nào cũng mập mạp, mượt mà trông thật thích mắt. Không biết bây giờ trên đất Hy Lạp còn có ai là người nuôi nhiều súc vật đến thế không, chứ như số gia súc Augias có thì vào bậc nhất rồi. Có người nói Augias có tới ba nghìn bò, ngựa, dê, cừu. Trong đàn súc vật hàng hà sa số đó đặc biệt có ba trăm con bò đực lông trắng như tuyết, hai trăm con bò có bộ chân đỏ thẫm như những tấm thảm màu huyết dụ ở thành Sidon, mười hai con bò đực trắng muốt như những con thiên nga chuyên dành riêng để làm lễ hiến tế dâng thần Hélios. Riêng có một con là khác biệt hơn cả. Nó đẹp và diệu kỳ lạ, toàn thân lúc nào cũng tỏa ra những tia sáng ngời ngời như ngôi sao. Chuồng bò của Augias nuôi những con vật quý giá như thế, đúng là nhất không còn bàn cãi gì được.

(2) Nhưng nếu kể về bản thì chuồng bò Augias cũng dứt khoát xếp hàng đầu. Augias lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi để đến nỗi phân của súc vật chồng chất, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngụa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi. Nhưng Héraclès dám đảm nhận cái công việc nặng nề ghê gớm đó. Chàng giao hẹn với Augias nếu như chỉ trong một ngày chàng quét dọn sạch bong các ngăn chuồng thì nhà vua phải trả công cho chàng một phần mười số gia súc. Augias ưng thuận. Hấn nghĩ rằng Héraclès đâu có tài giỏi khỏe mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Nhưng Héraclès đâu có phải người thường: Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò, sau đó chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào. Công việc làm chưa đến một ngày. Nước ở hai dòng sông chảy về cuốn sạch băng tất cả những đống phân lưu cữu từ hàng bao năm. Chuồng gia súc trong chốc lát sáng sủa, tinh tươm khiến ai trông thấy cũng vui mừng và cảm phục tài năng của người dũng sĩ.

(Trích Thần thoại Hy Lạp)

Câu 1. Nhân vật chính trong văn bản trên là:

- A. Eurysthée
- B. Héraclès
- C. Augias
- D. Hélios

Câu 2. Sự việc được kể trong văn bản trên là:

- A. Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias
- B. Augias lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi bò
- C. Augias ăn quyết không trả công cho Héraclès

D. Héraclès trừng phạt Augias vì thất hứa với chàng.

Câu 3. Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias là?

- A. Vì Héraclès có tinh thần bất khuất, không sợ công việc nặng nề
- B. Vì đây là công việc nhẹ nhàng hơn nhiều so với những thử thách mà chàng đã trải qua
- C. Vì chàng có sức mạnh và trí tuệ
- D. Vì chàng có niềm tin và ý chí.

Câu 4. Dọn sạch chuồng bò của Augias ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới. Theo em, ý nghĩa của điển tích này là gì?

- A. Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ con người có thể làm nên những điều phi thường
- B. Phê phán sự lười biếng, bản thủ của con người
- C. Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ
- D. Ngay cả khi làm một công việc bình thường cũng cần phải suy nghĩ, tính toán để công việc diễn ra hoàn hảo nhất.

Câu 5. Đặc điểm của thần thoại thể hiện trong văn bản trên là:

- A. Kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường
- B. Sự xuất hiện của các nhân vật kì ảo
- C. Kể về nguồn gốc của thế giới tự nhiên
- D. Sử dụng mô típ nhân vật chính thực hiện nhiệm vụ gian khổ nhưng vẫn vượt qua.

Câu 6. Những chi tiết nào dưới đây làm nổi bật đặc điểm thần thoại của văn bản?

- A. Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò

B. Đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn.

C. Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xói chảy thẳng vào

D. A và C đúng

Câu 7. Em hãy khái quát ngắn gọn nội dung đoạn (1) và đoạn (2).

Câu 8. Những chi tiết "phân của súc vật chùng chát, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngựa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi." nhấn mạnh điều gì trong thử thách của Héraclès?

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès trong văn bản trên.

Câu 10. Chi tiết nào trong văn bản khiến em thích thú, vì sao?

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Héraclès đã làm được việc mà Augias nghĩ rằng Héraclès dẫu có tài giỏi khỏe mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Từ chi tiết này, em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc khám phá khả năng tiềm ẩn của bản thân.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 10**PHẦN ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)
B	A	C	C	A	D

Câu 1. Nhân vật chính trong văn bản trên là:

- A. Eurysthée
- B. Héraclès
- C. Augias
- D. Hélios

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhân vật chính trong văn bản trên là Héraclès

→ Đáp án B

Câu 2. Sự việc được kể trong văn bản trên là:

- A. Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias
- B. Augias lừa nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi bò
- C. Augias ăn quyết không trả công cho Héraclès
- D. Héraclès trừng phạt Augias vì thất hứa với chàng.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Sự việc được kể trong văn bản trên là: Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias

→ Đáp án A

Câu 3. Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias là?

- A. Vì Héraclès có tinh thần bất khuất, không sợ công việc nặng nề
- B. Vì đây là công việc nhẹ nhàng hơn nhiều so với những thử thách mà chàng đã trải qua
- C. Vì chàng có sức mạnh và trí tuệ
- D. Vì chàng có niềm tin và ý chí.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias vì chàng có sức mạnh và trí tuệ.

→ Đáp án C

Câu 4. Dọn sạch chuồng bò của Augias ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới. Theo em, ý nghĩa của điển tích này là gì?

- A. Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ con người có thể làm nên những điều phi thường
- B. Phê phán sự lười biếng, bản thủ của con người

- C. Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ
- D. Ngay cả khi làm một công việc bình thường cũng cần phải suy nghĩ, tính toán để công việc diễn ra hoàn hảo nhất.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và suy ra ý nghĩa của điển tích

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của điển tích: Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ

→ Đáp án C

Câu 5. Đặc điểm của thần thoại thể hiện trong văn bản trên là:

- A. Kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường
- B. Sự xuất hiện của các nhân vật kì ảo
- C. Kể về nguồn gốc của thế giới tự nhiên
- D. Sử dụng mô típ nhân vật chính thực hiện nhiệm vụ gian khổ nhưng vẫn vượt qua.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về thể loại thần thoại

Lời giải chi tiết:

Văn bản kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường

→ Đáp án A

Câu 6. Những chi tiết nào dưới đây mang đặc điểm thần thoại của văn bản?

- A. Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò
- B. Đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn.
- C. Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào
- D. A và C đúng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý những chi tiết mang đặc điểm thần thoại của văn bản

Lời giải chi tiết:

Chi tiết mang đặc điểm thần thoại của văn bản:

Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò

Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào

(là những chi tiết nói về năng lực phi thường của Héraclès)

→ Đáp án D

Câu 7. Em hãy khái quát ngắn gọn nội dung đoạn (1) và đoạn (2).

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn 1 và đoạn 2

Khái quát ngắn gọn nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung đoạn 1: Giới thiệu chuồng bò của Augias và nhiệm vụ khó khăn của Héraclès

Nội dung đoạn 2: Héraclès thực hiện thành công thử thách bằng sức mạnh và trí tuệ của mình

Câu 8. Những chi tiết "phân của súc vật chôn cất, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngựa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi." nhấn mạnh điều gì trong thử thách của Héraclès?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ chi tiết và phân tích

Lời giải chi tiết:

Những chi tiết trên nhấn mạnh mức độ khó khăn, bất khả thi trong thử thách của Héraclès. Từ đó góp phần tô đậm chiến công vẻ vang của người anh hùng

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès trong văn bản trên.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès:

- Là người có tinh thần bất khuất: Dũng cảm, tự tin đối mặt với thử thách khó khăn
- Là người có trí tuệ thông minh: Chẳng dùng sức để dọn mà dùng mưu: Nắn sông cho dòng nước xối rửa chuồng bò,...
- Là người có sức khỏe phi thường: Có thể nắn được hai dòng sông, dời được hai bức tường.

Câu 10. Chi tiết nào trong văn bản khiến em thích thú, vì sao?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nêu ra chi tiết nổi bật khiến em thích thú

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Chi tiết trong văn bản khiến em thích thú:

- Chi tiết: Héraclès nắn sông, dời tường

- Lý giải: Chi tiết này gây nên nhiều bất ngờ cho người đọc, bởi thử thách của Héraclès vô cùng khó khăn nhưng chàng vẫn nghĩ ra được cách để thực hiện. Không ai có thể tin rằng chàng có thể làm được việc này. Người đọc có lẽ rất mong chờ để thấy được cách xử lý tình huống của Héraclès và chi tiết trên đã thỏa mãn người đọc

PHẦN VIẾT

Dàn ý

I. Mở bài

- Dẫn dắt vào vấn đề: Sống giữa cuộc đời, mỗi người đều có giá trị của riêng mình, giá trị là điều cốt lõi tạo nên con người bạn.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Giá trị của bản thân chính là ý nghĩa của sự tồn tại của mỗi con người, là nội lực riêng trong mỗi con người. Đó là yếu tố để mỗi người khẳng định được vị trí trong cuộc đời.

2. Phân tích

- Giá trị của bản thân là ưu điểm, điểm mạnh vượt trội của mỗi người so với những người khác khiến mình có một cá tính riêng, dấu ấn riêng không trộn lẫn với đám đông. Ví dụ: Bạn

là một doanh nhân tài giỏi, có tầm nhìn sâu rộng, luôn thành công trong công việc, giá trị của bạn chính là tài năng kinh doanh.

- Ai cũng có những ưu khuyết điểm riêng, không mạnh về mặt này sẽ mạnh về mặt kia, bởi vậy mỗi người lại có giá trị khác nhau, không thể đem so sánh giữa người này với người khác.

- Giá trị của bản thân không đơn thuần là điểm mạnh của bản thân mà còn là sự đóng góp, là vai trò của mỗi người với mọi người xung quanh. VD: Bạn không cần là một đứa trẻ xuất sắc mọi mặt, những bạn vẫn là niềm tự hào, là nguồn động lực của cha mẹ. Đây chính một phần giá trị con người bạn.

- Giá trị của mỗi con người luôn được soi chiếu trên những trục giá trị chung của nhân loại, mà trong đó trục giá trị mang ý nghĩa quyết định chính là nhân cách. Nghĩa là điều kiện tiên quyết để khẳng định giá trị là bạn phải sống đúng với nghĩa một con người (biết yêu thương, chia sẻ, nỗ lực, luôn hướng đến cái đẹp, cái thiện, ...)

- Ý nghĩa của giá trị bản thân:

+ Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để hạn chế, như vậy sẽ đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

+ Mỗi người đều có giá trị của riêng mình, nhiều người trong xã hội cùng hòa vào sẽ tạo ra giá trị cuộc sống, xã hội ngày càng phát triển.

3. Bình luận và phản đề

- Giá trị đó dù lớn lao hay nhỏ bé cũng cần được tôn trọng.

- Nếu bản thân mỗi người không biết cách trau dồi để tự tạo ra giá trị cho mình thì cuộc sống không còn có ý nghĩa, chỉ là sự tồn tại trên cuộc đời.

- Có những người vốn có nội lực nhưng không tự nhận thức được giá trị của mình, thiếu tự tin về bản thân, sống không có quan điểm riêng, nên đánh mất nhiều cơ hội.

- Giá trị bản thân mỗi người không phụ thuộc vào địa vị hay tiền bạc họ có trong tay mà phụ thuộc vào sự nỗ lực của mỗi người trong cuộc sống.

4. Bài học nhận thức

- Cần cố gắng bộc lộ hết khả năng của mình để khẳng định mình nhưng không tự tin thái quá về năng lực của bản thân, tự tin thái quá dễ dẫn đến thất bại vì không chịu học hỏi từ người xung quanh.
- Cần nỗ lực học tập rèn luyện để làm tăng giá trị bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.
- Không được “định giá” cho người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra.

III. Kết bài

- Mỗi người hãy sống là chính mình, dám khẳng định mình và sống yêu thương giữa cuộc đời.

Loigiai hay.com